

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CÔNG TY CỔ PHẦN



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100101403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/05/1998, thay đổi lần thứ 5 ngày 30/05/2016)

**Địa chỉ : Số 59 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên,
Hà Nội**

Điện thoại : 043 827 1344 Fax: 043 827 1896

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Phạm Tiến Lâm
**Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc –
Người đại diện pháp luật Tổng công ty**

Số điện thoại : 043 827 1344
Số fax : 043 827 1896
Email : dugarco@hn.vnn.vn

Hà Nội, tháng 10 năm 2017



MỤC LỤC

	Trang
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	1
2. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty	8
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty.....	17
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và Các công ty mà Tổng công ty đang nắm quyền chi phối	18
5. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Đức Giang - CTCP	21
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây	28
7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	32
8. Chính sách đối với người lao động.....	34
9. Chính sách cổ tức.....	37
10. Tình hình tài chính của Tổng Công ty.....	37
11. Tình hình tài sản của Tổng Công ty	42
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.	44
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	45
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	45
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:	47
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	47
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	47
2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	57
3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát	64
4. Kế toán trưởng	70
5. Sơ yếu lý lịch của những người liên quan đến cổ đông lớn của Tổng Công ty.....	72
6. Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng Công ty.....	72



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên tiếng việt: **TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CÔNG TY CỔ PHẦN**
- Tên tiếng Anh: Duc Giang Corporation
- Tên viết tắt: DUGARCO
- Trụ sở chính: Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại: 043 8770 643 Fax: 043 8261 129
- Website: <http://www.mayducgiang.com.vn>
- Biểu tượng (LOGO):



- Vốn điều lệ đăng ký: **61.811.600.000 đồng** (Sáu mươi một tỷ, tám trăm mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng).
- Vốn điều lệ thực góp: **61.811.600.000 đồng** (Sáu mươi một tỷ, tám trăm mười một triệu, sáu trăm nghìn đồng).
- Tổng Công ty Đức Giang – CTCP được được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép trở thành Công ty đại chúng vào năm 2007
- Giấy CNĐKKD: Số 0100101403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/05/1998, thay đổi lần thứ 5 ngày 30/05/2016
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:**

Hiện tại mảng hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ngành may. Các sản phẩm chính của Tổng Công ty chủ yếu là Sơ mi, Jacket; Sản phẩm thời trang, hàng đồng phục văn phòng, công sở và các sản phẩm bảo hộ lao động...

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101379 đăng ký lần đầu ngày 31/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	Khai thác và thu gom than cứng
2	Khai thác và thu gom than non
3	Khai thác quặng sắt



4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, crôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
7	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
8	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt may
9	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dệt may
10	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
11	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
12	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện
13	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường thủy
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, lưu trú du lịch;
15	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
16	Bán buôn kim loại và quặng kim loại
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện ngành dệt may; - Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ;
19	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
20	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh
21	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
22	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh
23	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
25	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)
26	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng, linh kiện ngành dệt may;
27	Sửa chữa máy móc, thiết bị



28	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
29	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
30	Xây dựng nhà các loại
31	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng nhà làm văn phòng, trung tâm thương mại, siêu thị và nhà ở;
33	Phá dỡ
34	Chuẩn bị mặt bằng
35	Lắp đặt hệ thống điện
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
37	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động;
38	Hoàn thiện công trình xây dựng
39	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
40	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện vận tải;
41	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới
42	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp
43	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu hải sản, thực phẩm công nghệ;
44	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn;
45	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm dệt may
46	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm dân dụng, điện tử, điện lạnh, cao su;
47	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
48	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện;
49	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
50	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải đường bộ
51	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu



	Chi tiết: - Nhập khẩu sắt thép, gỗ, máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh, kinh doanh kim loại màu (kẽm, nhôm, đồng, chì) làm nguyên liệu cho sản xuất; - Dịch vụ xuất nhập khẩu;
53	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết: - Giặt là và tiệt trùng các sản phẩm giặt là – Làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
54	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư
55	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và kinh doanh cho thuê nhà làm văn phòng, trung tâm thương mại, siêu thị và nhà ở;
56	Hoạt động tư vấn quản lý

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

• Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần**
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **MGG**
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 6.181.160 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Tại thời điểm ngày 27/07/2017, số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% tổng số cổ phần đang lưu hành

• Quá trình hình thành, phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty Đức Giang là Xí nghiệp sản xuất và dịch vụ May Đức Giang, chặng đường phát triển của Tổng Công ty:

- Chặng đường đầu tiên (từ 1989 đến 1994): Tháng 5/1989 Liên hiệp sản xuất – xuất nhập khẩu may (Bộ Công nghiệp nhẹ) quyết định thành lập Xí nghiệp sản xuất và dịch vụ May Đức Giang trực thuộc liên hiệp với quy mô nhỏ. Ngày 12/12/1992, Xí nghiệp sản xuất và



dịch vụ May Đức Giang đổi tên thành Công ty may Đức Giang và là một đơn vị thành viên của Liên hiệp sản xuất – xuất nhập khẩu may.

- Từ năm 1995 đến 2005: thời kỳ xây dựng và phát triển từ một công ty với các xí nghiệp nhỏ thành công ty có gần 20 nhà máy lớn nhỏ tại khu vực Đức Giang và các địa phương.
- Ngày 13/09/2005: Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ký quyết định số 2882/QĐ-TCCB về việc thực hiện cổ phần hóa chuyển Công ty May Đức Giang thành Công ty cổ phần May Đức Giang;
- Ngày 14/10/2005, tổ chức thành công cổ phiếu đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở GDCK Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là: 814.519 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.200 đồng/cổ phần;
- Ngày 02/12/2005, tổ chức đại hội cổ đông thành lập;
- Ngày 28/12/2005, Công ty May Đức Giang được chuyển đổi thành Công ty cổ phần May Đức Giang theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/05/1998 với số vốn điều lệ là 51.855.000.000 đồng;
- Năm 2007, Công ty cổ phần May Đức Giang được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng
- Từ ngày 12/12/2008 đến nay: để phù hợp với quy mô và phát triển lâu dài được sự nhất trí của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần May Đức Giang trở thành Tổng Công ty Đức Giang – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và theo Luật Doanh nghiệp;
- Ngày 15/5/2017, Tổng Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 98/2017, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.181.160 cổ phiếu;

• **Những nét nổi bật trong quá trình phát triển của Tổng Công ty Đức Giang:**

Ngày ra đời, Tổng Công ty được Liên hiệp các xí nghiệp may giao cho 5 nhà kho, 2 dãy nhà cấp 4 và 132 chiếc máy khâu Liên xô và máy cũ thanh lý của May 10 và May Thăng Long, tổng giá trị tài sản là 1.265 triệu đồng. Thời gian đầu Tổng Công ty chỉ sản xuất được những mặt hàng đơn giản như áo vá, áo sơ mi nữ phù hợp với đơn hàng XK trả nợ cho Liên Xô cũ. Năm 1990 Tổng Công ty đã hoàn thành kế hoạch Nhà nước giao.



Đến năm 1994, Tổng Công ty đầu tư mở rộng sản xuất và đã có 6 xí nghiệp May, 2 xí nghiệp phụ trợ và 10 phòng ban, thời kỳ này Tổng Công ty đã sản xuất và xuất khẩu được những mặt hàng chất lượng cao sang thị trường EU như áo Jacket nam, nữ cho khách hàng Habitex (Bỉ), áo sơ mi cao cấp cho Mangharams...

Trong suốt giai đoạn 1995-2005, bằng nguồn vốn tự có và vốn vay Ngân hàng, Tổng Công ty đã từng bước đổi mới máy móc thiết bị và nhà xưởng. Đây là thời điểm có ý nghĩa thời cơ tạo bước chuyển mạnh cho Tổng Công ty có năng lực tương xứng với một Công ty may tầm cỡ, đủ sức đáp ứng những yêu cầu của đơn hàng như áo jacket, quần âu, áo sơ mi cao cấp... Đồng thời Tổng Công ty đã khánh thành các công trình như nhà 3 tầng công nghệ cao số 1 với diện tích sàn 5.184 m², nhà 3 tầng công nghệ cao số 2 với diện tích 6.000m².... Hầu như các công trình đầu tư đều mang lại hiệu quả cao.

Năm 2006 Tổng Công ty được cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo cơ chế công ty cổ phần, đây là bước ngoặt vô cùng quan trọng. Ngay từ đầu, Tổng Công ty đã có những bước đi rất bài bản và tuân thủ Luật doanh nghiệp. Cổ phần hóa đã giúp cho Tổng Công ty chủ động hơn trong đầu tư và huy động vốn... Đến nay Tổng Công ty đã có quan hệ buôn bán với trên 20 quốc gia và 5 châu lục trên thế giới. Với thị trường trong nước, ngoài việc tạo ra nhiều kênh bán buôn, bán lẻ với hệ thống trung tâm thương mại của Tổng Công ty tại 113 Sơn Tây, 150 Phố Huế, các cửa hàng số 30 Tràng Tiền, 39 Tràng Thi, số 229 Ngô Gia Tự (Hà Nội), Tổng Công ty còn mở rộng kênh bán hàng tại hơn 100 đại lý, các siêu thị lớn, hệ thống siêu thị Vinatexmart... Tổng Công ty còn là nhà cung cấp số lượng lớn đơn hàng đồng phục, bảo hộ lao động cho nhiều doanh nghiệp thuộc các Tập đoàn và Tổng Công ty tại Việt Nam. Tổng Công ty có những sản phẩm đạt huy chương vàng trong các hội chợ kinh tế lớn của đất nước, được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” và “Hàng tiêu dùng được nhiều người ưa thích”.

Tổng Công ty luôn duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000, thực hiện ISO 14000 về tiêu chuẩn môi trường, SA 8000 về trách nhiệm xã hội và đã được cấp chứng chỉ WRAP.

Sau hơn 20 năm phát triển, Tổng Công ty vinh dự được nhận những phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng: Huân chương độc lập Hạng Ba; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Huân chương lao động Hạng Nhất, Nhì, Ba... cũng nhiều phần thưởng cao quý khác của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Tập đoàn Dệt may, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam ... trao tặng.



1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 4/2012	9.921.600	61.811.600.000	Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 201 số 658/VP ngày 20/04/2010 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP về việc tăng vốn</p> <p>- Nghị quyết HĐQT có liên quan đến đợt phát hành:</p> <p>+ Quyết định số 955/QĐ-HĐQT ngày 02/11/2010 của HĐQT Tổng Công ty Đức Giang – CTCP về việc thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu cần thiết cho việc chuyển đổi trái phiếu, cam kết của tổ chức chào bán về vấn đề không chào bán cổ phiếu và đảm bảo tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài; Cam kết nghĩa vụ của của Tổ chức chào bán đối với Nhà đầu tư</p> <p>+ Quyết định số 155/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2011 của HĐQT Tổng Công ty Đức Giang – CTCP về việc thông qua hồ sơ chào bán trái phiếu chuyển đổi</p> <p>+ Nghị quyết HĐQT số 254/QĐ-HĐQT ngày 22/04/2011 về việc xử lý trái phiếu không bán hết</p> <p>- Giấy phép chào bán ra công chúng số 27/GCN-UBCK ngày 21/02/2011 của UBCKNN</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành của Tổng Công ty Đức Giang –CTCP gửi UBCKNN ngày 22/04/2011</p> <p>- Giấy CNĐKKD số 0100101403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội</p>



Thông tin tóm tắt về tổ chức phát hành
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CÔNG TY CỔ PHẦN

					<i>cấp lần đầu ngày 16/05/1998, thay đổi lần thứ 5 ngày 30/05/2016 tăng vốn điều lệ từ 51.855.000.000 đồng lên 61.811.600.000 đồng</i>
--	--	--	--	--	--

Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang – Công ty cổ phần

Quá trình tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

Tổng Công ty cổ phần hóa năm 2005 với vốn điều lệ ban đầu là 51.855.000.000 đồng. Tổng Công ty thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu năm 2010:

- Tổng khối lượng chào bán: 100.000 trái phiếu;
- Kỳ hạn trái phiếu: trái phiếu chuyển đổi có thời hạn 12 tháng
- Lãi suất trái phiếu: mức lãi suất cố định trả lãi vào cuối kỳ, định kỳ 12 tháng: 5%/năm
- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (một trăm nghìn đồng trên mỗi trái phiếu)
- Tổng giá trị chào bán: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng chẵn)
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu không ghi danh, lưu ký toàn bộ tại Tổng Công ty hoặc tổ chức được Tổng Công ty ủy quyền thực hiện việc lưu ký;
- Phương thức chào bán: Chào bán trực tiếp bởi Tổng Công ty Đức Giang – CTCP
- Chuyển nhượng trái phiếu: trái phiếu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật
- Sau khi trái phiếu chuyển đổi đáo hạn, toàn bộ số trái phiếu chuyển đổi đã đăng ký giao dịch sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ 1:10 (1 trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000 đồng).
- Cơ quan chấp thuận: UBCK Nhà nước (giấy chứng nhận chào bán số 27/GCN-UBCK cấp ngày 21/02/2011)
- Kết quả chào bán: tổng số trái phiếu đã phân phối: 99.566 trái phiếu, chiếm 99,6% tổng số trái phiếu được phép chào bán.
- Vốn điều lệ sau khi trái phiếu chuyển đổi đáo hạn: 61.811.600.000 đồng (6.181.160 cổ phần).

2. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty

Tổng Công ty Đức Giang - CTCP được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26

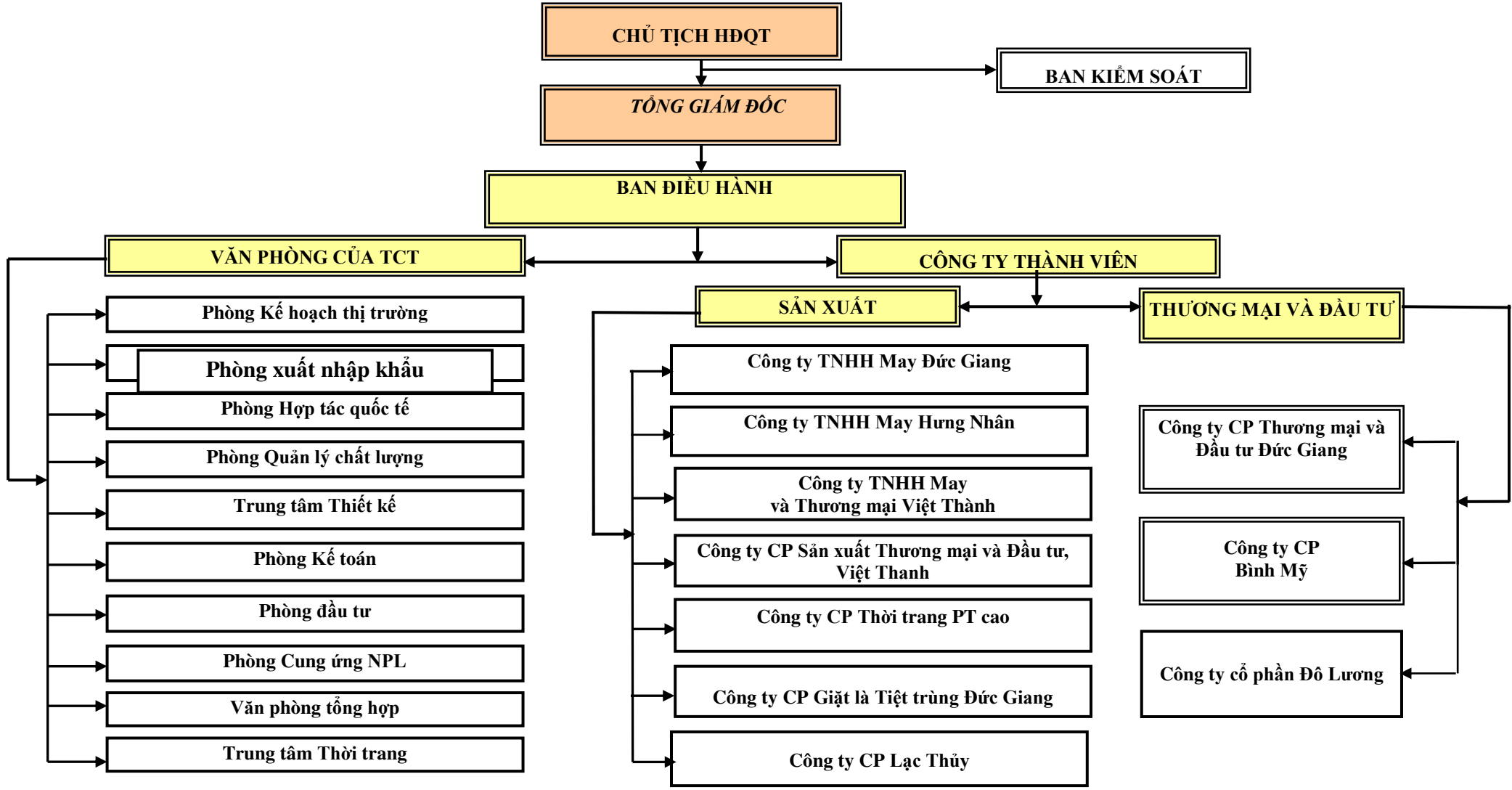


Thông tin tóm tắt về tổ chức phát hành
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CÔNG TY CỔ PHẦN

tháng 11 năm 2014, các Luật khác và điều lệ Tổng Công ty Đức Giang - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

2.1. Sơ đồ tổ chức

Biểu đồ 1 – Sơ đồ tổ chức của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP



2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- ❖ Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ❖ Thông qua kế hoạch phát triển của Tổng Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- ❖ Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- ❖ Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng Công ty;
- ❖ Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty;
- ❖ Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Tổng Công ty trình ĐHĐCĐ;
- ❖ Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- ❖ Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng Công ty;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.3. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- ❖ Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- ❖ Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- ❖ Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- ❖ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.4. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Tổng Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Tổng Công ty;
- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- ❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng Công ty;
- ❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.2.5. Các phòng ban chức năng

Có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Công ty hiện có 09 phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

- a) **Văn phòng tổng hợp:** Là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng giúp Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong công tác quản lý, triển khai thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực Tổ chức lao động, tiền lương, văn phòng, hành chính quản trị.

*** Công tác Tổ chức nhân sự:**



- Định hướng phát triển trong từng thời kỳ, nghiên cứu xây dựng cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mối quan hệ giữa các phòng.
- Bố trí, sắp xếp nhân sự, kiện toàn đội ngũ nhân sự tại các phòng.
- Xây dựng quy hoạch cán bộ, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bồi dưỡng CBCNV.
- Tuyển dụng, xếp lương, nâng ngạch bậc lương, điều động, chuyển chuyên, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đánh giá cán bộ, khen thưởng thi đua, kỷ luật, chế độ chính sách đối với Người lao động.
- Công tác thanh tra, kiểm tra, pháp chế, bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh quốc phòng.
- Chủ trì xây dựng các quy chế nội bộ liên quan đến lĩnh vực Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, chế độ chính sách đối với Người lao động.
- Phổ biến các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước và Tổng Công ty.
- Quản lý hồ sơ cán bộ, tài liệu pháp lý về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.

*** Công tác Lao động tiền lương:**

- Tổ chức xây dựng, giải trình đơn giá tiền lương; quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ tiền lương.
- Quản lý, đề xuất bố trí sử dụng lao động hợp lý trong toàn Tổng Công ty.
- Xây dựng, bổ sung, sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể; Nội quy lao động, Nội quy, quy chế nội bộ của Tổng Công ty có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Người sử dụng lao động và Người lao động.
- Thực hiện các chế độ chính sách đối với Người lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, thôi việc, nghỉ việc, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

*** Công tác Văn phòng, Hành chính quản trị:**

- Quản lý công tác văn thư, lưu trữ tài liệu, thông tin liên lạc.
- Sắp xếp chương trình làm việc, lịch công tác.
- Bố trí phương tiện, điều động xe đi công tác theo quy chế của Tổng Công ty.
- Kết hợp với các đơn vị phòng ban liên quan để phòng ngừa, giải quyết các hành động không phù hợp.
- Các công việc khác khi được Tổng Giám đốc Tổng Công ty yêu cầu.

*** Công tác ISO và hỗ trợ đánh giá của khách hàng**

- Giúp đại diện lãnh đạo trong việc xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng - môi trường - trách nhiệm xã hội, theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO14001, SA8000, WRAP và an ninh.
- Tập hợp các hồ sơ liên quan cho việc xem xét của lãnh đạo.

- Kết hợp với các đơn vị liên quan để phòng ngừa, giải quyết các hành động không phù hợp.
- Lập kế hoạch, theo dõi và tổ chức thực hiện các cuộc đánh giá nội bộ và các cuộc đánh giá bên ngoài.
- Kiểm soát các tài liệu, hồ sơ của hệ thống quản lý chất lượng - môi trường- trách nhiệm xã hội.
- Đầu mối và phối hợp với các đơn vị trong Tổng Công ty thực hiện việc xây dựng, áp dụng duy trì hệ thống hệ thống quản lý chất lượng - môi trường- trách nhiệm xã hội.
- Theo dõi đôn đốc nhắc nhở các đơn vị thực hiện mục tiêu chất lượng - môi trường - trách nhiệm xã hội.
- Đầu mối tham mưu cho ban lãnh đạo Tổng Công ty trong việc thực hiện phối hợp với tổ chức tư vấn, đào tạo, và cấp giấy chứng nhận cho Tổng Công ty.

b) Phòng Xuất nhập khẩu:

- Là phòng nghiệp vụ đảm bảo thực hiện toàn bộ hoạt động XNK của Tổng Công ty, phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác như phòng Kế hoạch thị trường, phòng Kế toán tài chính, Trung tâm thiết kế và các đơn vị sản xuất trong các hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về các vấn đề về kinh doanh và XNK để hoạch định kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty theo từng vụ, từng năm.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về nhiệm vụ đối ngoại, tiếp xúc khách hàng, chủng loại mặt hàng, giá cả... đảm bảo hiệu quả cao cho sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan để phòng ngừa, giải quyết các hành động không phù hợp

c) Phòng Kế hoạch thị trường:

- Lập kế hoạch, theo dõi và kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị liên quan.
- Lên kế hoạch và chỉ đạo việc cấp phát NPL phục vụ sản xuất.
- Nhận lệnh và báo cáo lên Giám đốc điều hành hoặc Tổng giám đốc.
- Thực hiện mục tiêu chất lượng - môi trường đã đề ra.
- Kết hợp với các đơn vị phòng ban liên quan để khắc phục/ phòng ngừa các sự không phù hợp.

d) Trung tâm thiết kế:

- Đầu mối về công tác chuẩn bị sản xuất của Tổng Công ty.
- Tiếp nhận thông tin yêu cầu của khách hàng để triển khai may mẫu cho các đơn hàng.
- Thiết kế, tạo mẫu mã mới và triển khai mẫu theo yêu cầu của khách hàng.
- Xây dựng định mức nguyên liệu, định mức phụ liệu

- Nhận lệnh và báo cáo trực tiếp lên Tổng giám đốc.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan để phòng ngừa, giải quyết các sự không phù hợp.

e) Phòng Công nghệ và chất lượng:

*** Chức năng:**

- Nghiên cứu ứng dụng các loại thiết bị, công nghệ và đề xuất các giải pháp cải tiến sản xuất mang lại năng suất cao.
- Hướng dẫn công nghệ, giám sát chất lượng trong toàn hệ thống Tổng Công ty.

*** Nhiệm vụ:**

- Tiếp nhận toàn bộ tài liệu, áo mẫu, quy trình sản xuất các mã hàng từ Trung tâm thiết kế;
- Hướng dẫn chuyển giao Công nghệ sản xuất trên dây chuyền đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu khách hàng;
- Quản lý chất lượng sản phẩm của các quá trình sản xuất.
- Kiểm soát hành động khắc phục/ phòng ngừa, giải quyết các phản ánh, khiếu nại của khách hàng về vấn đề chất lượng.
- Nhận lệnh và báo cáo trực tiếp lên phó Tổng giám đốc sản xuất kỹ thuật.
- Kết hợp với các đơn vị liên quan để phòng ngừa, giải quyết các sự không phù hợp.

f) Phòng Cung ứng nguyên phụ liệu:

*** Chức năng:**

- Đảm bảo việc cung ứng nguyên phụ liệu cho các hoạt động sản xuất may mặc hàng trong nước, xuất khẩu đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiến độ, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro tới mức thấp nhất.
- Tham mưu với lãnh đạo Tổng Công ty (TCT) việc sử dụng nguyên phụ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu kiểu cách, sức khỏe, an toàn, môi trường cho người sử dụng các sản phẩm may mặc của TCT, các yêu cầu luật pháp Việt Nam, nước ngoài và các thương hiệu.
- Thiết lập, duy trì các chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu bền vững để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu các bị động, rủi ro trong tiến trình hợp đồng, nâng cao thương hiệu TCT trong quá trình hợp tác.
- Thiết lập, duy trì, cập nhật, khai thác phòng mẫu nguyên phụ liệu chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của TCT.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng và các đơn vị bên trong và bên ngoài TCT để góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và thương hiệu TCT.

***Nhiệm vụ:**

- Hoạch định, triển khai, thực hiện cho các hoạt động tìm kiếm nhà cung ứng hiệu quả, phù hợp, chuẩn bị ký kết hợp đồng, thực hiện các hợp đồng các đơn hàng mua bán đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện tại và tương lai.
- Hoạch định, triển khai, thực hiện các hoạt động xây dựng chuỗi cung ứng bền vững thông qua các kênh thông tin, kinh nghiệm bên trong và ngoài TCT, thăm hỏi, đánh giá.
- Tham gia xây dựng, tuân thủ thực hiện các thủ tục, hướng dẫn, mục tiêu, chỉ tiêu của các hệ thống ISO 9001, ISO 14001, SA 8000.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc sử dụng nguyên phụ liệu theo yêu cầu của khách hàng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.
- Cải tiến liên tục các hoạt động của phòng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban TGD yêu cầu.

g) Phòng Đầu tư

- Phụ trách công tác đầu tư toàn Tổng Công ty, lên kế hoạch đầu tư, phương hướng đầu tư.
- Triển khai công tác đầu tư bao gồm đầu tư theo dự án cũng như đầu tư bổ sung, đầu tư lẻ để tiếp cận kịp thời yêu cầu công nghệ, đầu tư bao gồm XDCB cũng như thiết bị máy móc;
- Theo dõi về đầu tư, lập dự toán, thiết kế, giám sát, quyết toán...đầu tư của Tổng Công ty, lợi nhuận mang lại, các hướng đầu tư mới để phù hợp với tình hình mới....
- Quản lý đất đai, xây dựng quy hoạch đất đai của Tổng Công ty, đảm bảo sử dụng đất đai có hiệu quả;
- Ngoài ra, thực hiện các chức năng khác như: Quản lý và kinh doanh bất động sản, kinh doanh nhà ở, siêu thị, và các hoạt động khác.
- Kết hợp với các đơn vị phòng ban liên quan để phòng ngừa, giải quyết các hành động không phù hợp.

h) Phòng Tài chính kế toán:

Là phòng quản lý nghiệp vụ, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong công tác kế toán, tài chính; hạch toán kinh tế trong sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm; bảo toàn và phát triển vốn của Tổng Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.

- Giúp Tổng Giám đốc Tổng Công ty tiếp nhận, quản lý phần vốn của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm theo quy định.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính.

- Thực hiện các chế độ, chính sách về quản lý tài chính, kế toán, quản lý vật tư, tài sản, tiền vốn; bảo toàn và phát triển vốn của Tổng Công ty.
- Thực hiện công tác hạch toán kế toán trong sản xuất kinh doanh.
- Quản lý thu - chi tiền mặt, các loại nguồn vốn, công nợ phải thu, phải trả.
- Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, Tổng Công ty; trích lập, quản lý các quỹ của doanh nghiệp.
- Kiểm kê, đánh giá lại tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ của Tổng Công ty và đề xuất các phương án xử lý.
- Phân tích hoạt động kinh doanh, đề xuất các biện pháp quản lý, điều hành thích hợp giúp Tổng Giám đốc Tổng Công ty chỉ đạo kịp thời.
- Lập báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo nghiệp vụ khác theo quy định.
- Phối hợp cùng các phòng liên quan rà soát giá cả, điều kiện thực hiện giúp Tổng GD Tổng Công ty ký kết hợp đồng kinh tế, theo dõi quá trình thực hiện hợp đồng, thu chi tài chính, chủ trì công tác thu hồi công nợ.
- Xây dựng quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty.
- Các công việc khác khi được Tổng Giám đốc yêu cầu

i) Phòng Hợp tác quốc tế:

- Tham mưu giúp HĐQT và Tổng giám đốc về các Hiệp định, chính sách Thương mại quốc tế gắn với định hướng thị trường để hỗ trợ XTTM.
- Xúc tiến thương mại theo phương thức mới. Ưu tiên các khách hàng FOB, ODM, thị trường mới, vv... Không trùng lặp với các khách hàng do phòng KHTT đang phụ trách.
- Làm đầu mối chính trong xây dựng và triển khai áp dụng Thương mại điện tử, ERP.

j) Trung tâm thời trang

• **Chức năng**

- Thiết kế và đưa ra hệ thống phân phối các dòng sản phẩm thời trang;
- Quảng bá, phát triển thương hiệu thời trang của TCT Đức Giang tại thị trường trong nước và quốc tế;
- Kinh doanh sản phẩm thời trang, bao gồm: Sản phẩm thời trang, hàng đồng phục văn phòng, công sở (theo phân công thị trường của TCT);
- Xây dựng hệ thống phân phối và tiêu thụ của Trung tâm;
- Tổ chức sự kiện Thời trang, quảng bá hình ảnh của TCT Đức Giang.

• **Nhiệm vụ:**



- Phát triển các dòng Thời trang, bao gồm: Thời trang cao cấp; Thời trang công sở và Thời trang trẻ;
- Xây dựng hình ảnh, thương hiệu, quảng bá thương hiệu thời trang của TCT Đức Giang;
- Nắm bắt nhanh nhất xu hướng thời trang Quốc tế hoặc trong nước để có ý tưởng ra đời mẫu thời trang mới.
- Thiết kế mẫu mới theo ý tưởng, cung cấp các thông tin cho bộ phận chế thử mẫu;
- Tìm kiếm các nguồn nguyên phụ liệu (tại các công ty thành viên, ngoài thị trường) để phát triển các mẫu thời trang cung cấp cho TIDG, tiêu thụ thông qua hệ thống phân phối của TIDG và tự xây dựng hệ thống phân phối và tiêu thụ của Trung tâm;
- củng cố thị trường cũ và phát triển thị trường mới trên cơ sở thị trường sẵn có của TCT và TIDG;
- Quảng bá thương hiệu, hình ảnh của TCT Đức Giang thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và Website.

k) Các công ty thành viên

Hiện nay, Tổng Công ty có 10 Công ty thành viên, trong đó có 01 công ty con và 09 công ty liên doanh, liên kết.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty.

3.1. Cơ cấu cổ đông tại ngày 27/07/2017

Bảng 1 – Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP tại ngày 27/07/2017

Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	508	6.181.160	100
1. Cổ đông tổ chức	03	3.466.898	56,09
2. Cổ đông cá nhân	505	2.714.262	43,91
II. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1. Cổ đông tổ chức	0	0	0
2. Cổ đông cá nhân	0	0	0
III. Cổ phiếu Quỹ	0	0	0
Tổng cộng	508	6.181.160	100

Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP chốt ngày 15/06/2017



3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan tại ngày 27/07/2017

Bảng 2 – Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP tại ngày 27/07/2017

Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCNDKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giấy CNĐKKD số 0100100008 ngày 27/10/2010	25 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.274.068	22.740.680.000	36,79
Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall	Giấy CNĐKKD số 0102590252 ngày 20/12/2007	Tầng 9, tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	926.980	9.269.800.000	15
Hoàng Vệ Dũng	CMND số 011611 942 cấp ngày 13/12/2004 tại CA Hà Nội	Lê Đại Hành – Hai Bà Trung – Hà Nội	851.680	8.516.800.000	13,78
Nguyễn Thị Bích Ngọc	CMND số 011667423 cấp ngày 09/12/2004 tại CA. Hà Nội	Lê Đại Hành – Hai Bà Trung – Hà Nội	429.083	4.290.830.000	6,94
Tổng cộng			429.083	4.290.830.000	72,51

Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang – CTCP

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập:

Tổng Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 28/12/2005; như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và Các công ty mà Tổng công ty đang nắm quyền chi phối

4.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có



4.2. Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Tên Công ty: Công ty TNHH May Đức Giang

Địa chỉ: Số 59 Đức Giang – Long Biên – Hà Nội

Điện thoại: 043 8271344 Fax: 043 8774619

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất hàng may sẵn; May trang phục; Sản xuất sản phẩm từ da lông thú; Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc...

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Giá trị vốn góp theo mệnh giá 10.000.000.000 đồng

4.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

4.4. Các công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP

4.4.1 . Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Việt Thanh

- Địa chỉ: Số 355 Bà Triệu, phường Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 23%

- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 23%

- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 2.758.812.000 đồng

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc; May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)

4.4.2. Công ty cổ phần Thời trang phát triển cao

- Địa chỉ: Thôn Vân Lôi, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, Hà Nội

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 28%

- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 28%

- Công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc

- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 5.600.000.000 đồng

4.4.3. Công ty cổ phần Bình Mỹ

- Địa chỉ: Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 21%

- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 21%

- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 8.576.450.000 đồng



- Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản

4.4.4. Công ty TNHH May Hưng Nhân

- Địa chỉ: Lô L2, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, phường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 34%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 34%
- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 10.200.000.000 đồng
- Công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc.

4.4.5. Công ty TNHH May và Thương mại Việt Thành

- Địa chỉ: Km 22+200, tỉnh lộ 282, thôn Khoát Khê, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 35%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 35%
- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 7.078.211.009 đồng
- Công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc

4.4.6. Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư Đức Giang

- Địa chỉ: Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 30%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 30%
- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 11.700.000.000 đồng
- Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh hàng may mặc

4.4.7 Công ty cổ phần Lạc Thủy

- Địa chỉ: Khu 10, thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 30%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 30%
- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 9.000.000.000 đồng
- Công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc

4.4.8. Công ty cổ phần Đô Lương

- Địa chỉ: Số 06/16 phố Trần Khánh Dư, tổ 22, phường Tiền Phong, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình



- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 33%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 33%
- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 25.080.000.000 đồng
- Công ty hoạt động trong lĩnh vực may mặc

4.4.9. Công ty cổ phần Giặt là tiết trùng Đức Giang

- Địa chỉ: Số 59 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 20%
- Tỷ lệ quyền biểu quyết: 20%
- Giá trị vốn góp tính theo mệnh giá: 50.000.000 đồng
- Công ty hoạt động trong lĩnh vực giặt là

5. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Đức Giang - CTCP

5.1. Sản phẩm và dịch vụ chính

Hiện tại mảng hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm ngành may. Các sản phẩm chính của Tổng Công ty chủ yếu là Sơ mi, Jacket; Sản phẩm thời trang, hàng đồng phục văn phòng, công sở và các sản phẩm bảo hộ lao động...

Bảng 3 – Giá trị sản phẩm/dịch vụ theo doanh thu của Tổng Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.022.953	100	2.130.546	100
Tổng cộng	2.022.953	100	2.130.546	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

Bảng 4 – Giá trị sản phẩm/dịch vụ theo lợi nhuận gộp của Tổng Công ty các năm gần đây

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT (%)	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	185.999	9,19	221.366	10,39
Tổng cộng	185.999	9,19	221.366	10,39

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

5.2. Nguyên vật liệu

5.2.1 Nguồn nguyên vật liệu

Danh sách những nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Tổng Công ty

Vật liệu	Nhà cung cấp	Xuất xứ
Nguyên liệu và phụ kiện ngành may	- SHINHWA TEX CO.,LTD	- Hàn Quốc
Nguyên liệu và phụ kiện ngành may	- IDEAL CENTURY LTD	- Hồng Kông
Nguyên liệu và phụ kiện ngành may	- WUJIANG SUDA IMP AND EXP CO LTD	- Trung Quốc
Vải	- HANGANG INTERTEXTILE CO., LTD	- Hàn Quốc
Nguyên liệu và phụ kiện ngành may	- KUNSHAN XIN JIN RONG TRADING CO LTD	- Trung Quốc

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

5.2.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng Công ty sử dụng khá nhiều chủng loại nguyên vật liệu và nhà cung cấp cũng đa dạng từ nhiều nước khác nhau.

Vải phối, vải chính, vải lót các loại được nhập khẩu từ nhiều nước trên thế giới như: Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ...

Nguyên liệu, phụ kiện ngành may: được nhập khẩu từ Mỹ, Hàn Quốc, Việt Nam, Ý, Ấn Độ, Uruguay, Nhật, EU...

Nguồn nguyên vật liệu chính của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP được các doanh nghiệp lớn cung cấp có uy tín, chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng tiến độ nên Tổng Công ty đảm bảo được yếu tố đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất.

5.2.3. Sự ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sự biến động giá về giá cả và nguồn cung cấp hàng hóa ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm và tác động trực tiếp đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm và tác động trực tiếp lên doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty đã có những biện pháp nhất định để hạn chế sự ảnh hưởng từ sự thay đổi về chi phí đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

5.3. Cơ cấu chi phí

Bảng 5 – Chi phí kinh doanh của Tổng Công ty giai đoạn 2015 đến 2016

Hoạt động	Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT	Giá trị (Tr.đ)	%/ DTT
Giá vốn hàng bán	1.836.954	90,81	1.909.180	89,61
Chi phí tài chính	21.648	1,07	8.396	0,39
Chi phí bán hàng	80.649	3,99	84.810	3,98
Chi phí quản lý DN	83.642	4,13	111.924	5,25
Chi phí khác	1.389	0,07	4.818	0,23
Tổng cộng	2.024.283	100,07	2.119.128	99,46

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP)

5.4. Trình độ Công nghệ

DANH SÁCH MỘT SỐ THIẾT BỊ, CÔNG NGHỆ CỦA TỔNG CÔNG TY

Danh sách một số tài sản và chi tiết khấu hao đến ngày 31/12/2016 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Tài sản	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại ngày 31/12/2016
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH			
<i>I</i>	<i>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</i>			
1	Xe đầu kéo Hyundai (Tractor 390)	01 chiếc	438,152,400	-
2	Romoóc 40 cho xe Hyundai	01 chiếc	52.857.142	-
3	Xe tải Hyundai 1,25 tấn 29M-7038	01 chiếc	161.904.762	-
4	Xe ô tô tải thùng kín hiệu Mitsubishi canter	01 chiếc	698.000.000	6.254.476
5	Xe ô tô đầu kéo Hyundai HD700 BKS: 29C-33387	01 chiếc	1.658.427.273	279.475.715
6	SM rơ moóc nhãn hiệu CMC BKS:29R-018.03	01 chiếc	262.932.727	69.502.823
<i>II</i>	<i>MÁY MÓC THIẾT BỊ</i>			
1	Máy kiểm tra vải KH CKM-01-08-08	01 chiếc	60.000.000	-
2	Máy 2 kim cơ động điện tử Juki LH-3568ASF-7W	01 chiếc	58.875.000	3.798.387
3	Máy 2 kim điện tử cắt chỉ tự động Juki LH356	01 chiếc	59.250.000	-
4	Máy vắt gấu Brother JC 9330	01 chiếc	40.460.000	8
5	Máy tra tay Juki DP 2100SZ/MC650	01 chiếc	257.972.000	20.781.085
6	Máy cắt bìa cứng Jindex 1512 IP	01 chiếc	149.520.000	12.044.667
7	Máy tra tay Juki DP-2100SZ/MC650K/IP420C	01 chiếc	278.300.000	149.249.600
8	Máy đo độ ẩm vải TEMI	01 chiếc	37.000.000	24.517.470
9	Máy 1 kim điện tử hiệu Typical GC6730MD3L	15 chiếc	615.195.000	537.441.180
10	Máy cắt vòng có bộ thổi khí	01 chiếc	51.450.000	44.947.292
11	Máy cắt vòng không có bộ thổi khí	01 chiếc	43.050.000	37.608.958
12	Máy đính cúc điện tử Hikari HK2903SS-301	02 chiếc	105.520.000	92.183.446
13	Máy đính cúc thắt nút Juki LK 1903 BSS-301	01 chiếc	102.635.000	89.663.077
14	Máy 2 kim điện tử ồ liền Juki LH-3588AGF-7-WB/SC920/CP18A	01 chiếc	68.625.000	59.951.562
15	Máy thừa khuyết đầu bằng Juki LBH-1790AS/MC-602KS	01 chiếc	122.780.000	107.261.973
16	Máy thừa khuyết đầu tròn Juki MEB-3200SSKA	01 chiếc	245.565.000	214.528.312



17	Máy định bộ điện tử Juki LK-1900BSS/MC-670KSS	01 chiếc	67.410.000	58.890.125
18	Máy cuốn sần Juki MS-1190MD	01 chiếc	57.555.000	50.280.687
19	Máy may móc xích kép Juki MH-382U	01 chiếc	60.670.000	53.001.985
20	Máy vắt gấu Brother JC9330	01 chiếc	36.100.000	31.537.360
21	Máy cắt bìa cứng Jindex JD-JC-1512	01 chiếc	153.300.000	133.924.583
22	Xe nâng hạ hàng cho kho Nguyên liệu FD 17B	01 chiếc	100.000.000	-
23	Xe nâng hạ hàng cho kho Nguyên liệu FD 25	01 chiếc	85.714.285	-
III	PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ			
	Phương tiện quản lý			
1	Xe ô tô Toyota Fortuner TGN61L-NKPSKU, BKS 30A-63494	01 chiếc	1.017.189.091	530.256.898
2	Xe ô tô MISUBISHI - BKS 30A92610	02 chiếc	236.363.636	167.643.093
3	Xe Toyota Hiace TRH223L-LEMDK, BKS 29B17550	01 chiếc	1.069.583.636	819.439.072
4	Xe ô tô Toyota Fortuner V BKS 30E-242.25	01 chiếc	1.072.072.727	1.047.256.229
	Nhà cửa, vật kiến trúc			
1	Công trình nhà xưởng kết hợp kho 3 tầng	01 cái	13.455.645.409	9.377.107.275
2	Xưởng công nghệ số 1	01 cái	7.469.512.274	3.676.969.996
3	Nhà xưởng công nghệ số 2	01 cái	8.667.806.730	4.741.368.115
4	Nhà nồi hơi	01 cái	105.332.175	-
	Thiết bị quản lý khác			
1	Hệ thống báo cháy tự động	01 cái	204.158.182	62.003.599
2	Máy bơm chữa cháy VC72AS	01 cái	198.486.800	166.140.804
3	Máy ĐHKK cassette 36.000 BTU AT-C368NLEO	01 cái	151.968.000	136.602.348
4	Máy chủ Dell- R730E5-2620 V4 21GH2...	01 cái	169.604.500	159.878.077
5	Thiết bị tường lửa Sophos XG330	01 bộ	143.456.000	135.229.132
B	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH		132.500.000	124.901.343
1	Phần mềm tường lửa XG330	01 bộ	132.500.000	124.901.434

Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang – CTCP

5.5. Hoạt động Marketing

Thương hiệu của Tổng Công ty đã được minh chứng trong suốt gần 30 năm hoạt động của mình, được xây dựng dựa trên nền tảng uy tín và chất lượng qua các hợp đồng mà Tổng Công ty thực hiện. Những cam kết về chất lượng sản phẩm và thực tế chất lượng sản phẩm mà Tổng Công



ty đã sản xuất là công cụ tiếp thị hữu hiệu nhất của Tổng Công ty đến các đối tác. Tổng Công ty đã đầu tư xây dựng Website với nhiều tính năng để quảng bá thương hiệu, luôn cập nhật tin tức thường xuyên và thể hiện được đầy đủ thông tin sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tại địa chỉ: www.mayducgiang.com.vn;

Ngoài ra, để quảng bá thương hiệu, hình ảnh của mình, Tổng Công ty có tham gia các hiệp hội ngành dệt may; đăng ký các danh hiệu uy tín chất lượng trong nước, quảng cáo trên các báo chuyên ngành, báo kinh tế trọng điểm; chú trọng công tác marketing tại hệ thống cửa hàng, đại lý, quảng bá thương hiệu...

Thông qua các hoạt động như: tham gia các hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao hay định kỳ tổ chức tham gia các hoạt động phong trào thanh niên, giao lưu văn hóa – văn nghệ, tài trợ các chương trình từ thiện,... Những hoạt động này làm tên tuổi của Tổng Công ty được biết đến nhiều hơn trong hệ thống cơ quan ban ngành, doanh nghiệp cũng như người dân, đặc biệt là khách hàng, những người đang quan tâm đến sản phẩm dịch vụ của Tổng Công ty.

Đối với thị trường xuất khẩu: Tổng Công ty chủ động tìm đến những khách hàng tiềm năng để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Tổng Công ty thường xuyên đón tiếp các bạn hàng nước ngoài đến thăm và ký kết hợp đồng dài hạn với các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại. Sản phẩm của Tổng Công ty hiện đang có mặt ở nhiều quốc gia như: Pháp, Mỹ, Bỉ, HongKong....

Không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, chính sách chất lượng dịch vụ nhằm thu hút và giữ chân khách hàng.

Thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng, nhằm củng cố, duy trì mối quan hệ với những khách hàng lâu năm, truyền thống của Tổng Công ty.

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm của Tổng Công ty do Phòng Công nghệ và chất lượng đảm nhiệm. Phòng thực hiện ban hành quy trình kiểm tra, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hướng dẫn và kiểm tra các bộ phận KCS toàn Tổng Công ty làm theo đúng quy trình.

Tổng Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; thực hiện tiêu chuẩn SA 8000 về trách nhiệm xã hội đối với người lao động; hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004 và đặc biệt, Tổng Công ty đã được tổ chức WRAP cấp chứng nhận bảo đảm tuân thủ sản xuất hàng may mặc toàn cầu.



5.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo Công ty:



Từ sau khi cổ phần hóa vào năm 2005 Tổng Công ty đã sử dụng logo này. Hiện tại Tổng Công ty đã tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại để được Bảo hộ độc quyền.

5.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Một số hợp đồng lớn mà Tổng Công ty Đức Giang - CTCP đã và đang thực hiện, cụ thể như sau:

STT	Hợp đồng	Đối tác	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (USD)
1	Quần âu, áo khoác, jacket	BRICE SAS - Pháp	01/08/2015	2015-2017	900.000
2	Áo sơ mi	THE COMPANY FUR GOOD., LTD – Hàn Quốc	07/05/2016	2016-2017	47.000
3	Áo khoác, jacket	THE LEVY GROUP INC. – Mỹ	08/01/2016	2016-2017	16.000.000
4	Quần âu: 500.000 chiếc – 600.000 chiếc	IDEAL CENTURY LTD – Hong Kong	01/03/2016	03/2016-02/2017	5 usd – 8 usd/ chiếc
5	Quần âu, áo sơ mi: 600.000 chiếc – 1.000.000 chiếc	VIMAX LIMITED – Hong Kong	01/01/2016	01/2016-01/2017	7usd – 9 usd/chiếc

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SX KD của Tổng Công ty các năm gần đây



Bảng 6 – Một số chỉ tiêu kinh doanh của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP

❖ **Công ty mẹ:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm
			2016/2015
Tổng giá trị tài sản	762.718	754.209	-1,12
Vốn chủ sở hữu	136.560	143.005	4,72
Doanh thu thuần	2.029.320	2.131.474	5,32
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	38.737	42.132	8,76
Lợi nhuận khác	5.311	968	-81,77
Lợi nhuận trước thuế	44.049	43.101	-2,15
Lợi nhuận sau thuế	38.286	37.743	-1,42
Giá trị sổ sách (đồng)	22.093	23.136	103,66

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

❖ **Hợp nhất:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tăng, giảm
			2016/2015
Tổng giá trị tài sản	817.725	826.302	1,05
Vốn chủ sở hữu	61.811,6	61.811,6	0
Doanh thu thuần	2.022.952	2.130.545	5,32
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	47.950	57.212	19,32
Lợi nhuận khác	5.060	480	-90,51
Lợi nhuận trước thuế	53.011	57.692	8,83
Lợi nhuận sau thuế	44.892	51.195	14,04



Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông công ty mẹ	44.893	51.195	14,04
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-
Giá trị sổ sách (đồng)	34.821	37.903	8,85

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo

6.2.1. Thuận lợi

- ❖ Việt Nam gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho ngành dệt may trong nước phát triển. Các nước thành viên trong WTO đã bãi bỏ hạn ngạch nhập khẩu, các chính sách ưu đãi về thuế cho ngành dệt may sẽ tạo tiền đề phát triển cho ngành dệt may Việt Nam nói chung và Tổng Công ty nói riêng.
- ❖ Đối với ngành dệt may, thị trường trong nước rất tiềm năng với gần 100 triệu dân, do đó, với chính sách quan tâm tới thị trường nội địa, chắc chắn Tổng Công ty sẽ gặt hái được nhiều thành công ở thị trường này. Song song với đó, dệt may Việt Nam cũng đã khẳng định được vị thế trên thị trường quốc tế khi có mặt ở hàng trăm quốc gia, chinh phục được những thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc....
- ❖ Tổng Công ty có đầy đủ các điều kiện về nhân lực, máy móc, tài chính để thực hiện những hợp đồng lớn đảm bảo chất lượng và tiến độ.
- ❖ Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, dây chuyền công nghệ hiện đại và đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân thợ bậc cao.

6.2.2. Khó khăn

- ❖ Trước những cơ hội lớn khi là thành viên WTO thì ngành dệt may Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức trong cạnh tranh. Đó là hàng rào bảo hộ hàng sản xuất trong nước đã giảm đến mức tối đa. Các nhà sản xuất dệt may trong nước phải cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm của một số nước cạnh tranh lớn như Trung Quốc, Ấn Độ...
- ❖ Sự phát triển tăng tốc của ngành may đã thúc đẩy nhiều công ty, cá nhân đầu tư vào ngành này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá, lao động thường xuyên biến động ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các công ty.
- ❖ Giá cả thị trường trong nước cũng như thị trường thế giới trong năm có nhiều biến động. Giá



nguyên liệu đầu vào và giá dịch vụ vận chuyển tăng làm gia tăng chi phí sản xuất của Tổng Công ty trong khi đó giá thành sản phẩm thay đổi rất ít.

7. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Công ty được thành lập từ năm 1989, cổ phần hóa vào năm 2005, sau hơn 20 năm trưởng thành và phát triển Tổng Công ty đã là đơn vị có thương hiệu uy tín trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

Từ xuất phát điểm cơ sở vật chất ban đầu chỉ gồm 5 nhà kho, 2 dãy nhà cấp 4 và 132 chiếc máy khâu Liên xô và máy cũ thanh lý của May 10 và May Thăng Long, hiện nay Tổng Công ty đã phát triển lớn mạnh với 9 công ty thành viên đóng tại Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Nam, Thái Bình, Thanh Hóa, Hòa Bình với gần 10.000 công nhân, kỹ thuật viên, cán bộ quản lý chuyên nghiệp làm việc trong 22 nhà máy may, 160 dây chuyền sản xuất hiện đại.

Sản phẩm của Tổng Công ty đã có mặt trên gần hết các tỉnh thành của Việt Nam và trên các nước lớn trên thế giới: Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Bỉ,

Trên cơ sở đầu tư hiện nay, Đức Giang có hệ thống tổ chức sản xuất tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác và bạn hàng kể cả trong nước lẫn nước ngoài, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Công ty.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Đánh giá ngành dệt may năm 2016

Kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may năm 2015 vẫn giữ vững vị trí thứ hai trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Tốc độ tăng trưởng trung bình trong 5 năm trở lại đây của toàn ngành vẫn giữ ở mức cao là 16,4% CAGR.

Năm 2016 được coi là năm khó khăn nhất đối với ngành dệt may trong vòng 10 năm trở lại đây, các doanh nghiệp trong ngành đã phải đối mặt với nhiều thách thức không nhỏ và chịu áp lực cạnh tranh gay gắt. Đầu tiên phải kể đến việc hàng dệt may Việt Nam gặp bất lợi lớn do phải chịu mức thuế suất cao hơn so với các nước khác. Tại thị trường châu Âu, hàng dệt may Việt Nam phải chịu mức thuế suất từ 9 - 12% thì mức thuế suất áp dụng cho các hàng may mặc của các nước khác như Bangladesh, Campuchia, Lào lại bằng 0%. Mức lương tối thiểu tăng nhanh, công nghệ lạc hậu thâm dụng lao động và bất lợi về thuế suất đã khiến hàng dệt may Việt Nam đánh mất lợi thế cạnh tranh về chi phí thấp. Cũng vì lý do đó mà nhiều đơn hàng dịch chuyển từ Việt Nam sang các nước khác có chi phí rẻ hơn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước rơi vào cảnh khan hiếm đơn hàng.



Khi đó, mọi kỳ vọng lại đổ dồn về Hiệp định hợp tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP). Theo ước tính, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam đến năm 2025 lên đến 50 tỷ USD, tăng gấp 2 lần so với 27 tỷ USD năm 2015 khi TPP có hiệu lực. Tuy nhiên, việc Mỹ bất ngờ tuyên bố rút khỏi TPP sau khi tân tổng thống Mỹ Donald Trump đắc cử khiến cho hiệp định này gặp đình trệ, kỳ vọng giờ trở thành nỗi thất vọng, triển vọng ngành dệt may được đặt dưới dấu hỏi lớn.

Đối mặt với hàng loạt tin tức xấu liên quan đến triển vọng ngành và kết quả kinh doanh, các cổ phiếu của các doanh nghiệp dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán không tránh khỏi tình trạng sụt giảm thị giá.

Báo cáo của VITAS cho biết, Kim ngạch xuất khẩu toàn ngành Dệt may Việt Nam năm 2016 ước đạt 28,3 tỷ USD, chỉ tăng 5% so với năm 2015. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đi Mỹ đạt 11,8 tỷ USD, tăng 5,8%; đi EU đạt 3,7 tỷ USD, tăng 6,3%; đi Nhật Bản đạt 3,1 tỷ USD, tăng 5,4%, đi Hàn Quốc đạt 2,6 tỷ USD, tăng 5,1%. Theo VITAS tình trạng khan hiếm đơn hàng đang xảy ra khá phổ biến, lượng đơn hàng của nhiều doanh nghiệp dệt may hiện mới chỉ bằng 70% so với cùng kỳ năm 2015. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam chỉ tăng trưởng một con số trong năm 2016, nhưng xét trong tổng thể toàn cầu cũng như các biến động kinh tế, chính trị lớn tại các thị trường chính thì đây là một nỗ lực đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, theo báo cáo vĩ mô Q1/2017 của VEPR, xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt 5,6 tỷ USD tăng trưởng 10,2% so với cùng kỳ. Một số doanh nghiệp đã ghi nhận kết quả kinh doanh khởi sắc và đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng. Thêm một động thái tích cực khác thấp sáng lại cơ hội TPP cho ngành dệt may Việt Nam là việc Nhật Bản đang nỗ lực thay thế Mỹ tái khởi động lại hiệp định này

Trước những biến động của nền kinh tế trong thời gian tới dự kiến sẽ có những tác động trực tiếp đến Ngành dệt may trong nước, VITAS cũng khuyến cáo các doanh nghiệp phải chủ động có những giải pháp thích ứng với tình hình thị trường, thậm chí phải chấp nhận giảm giá sản phẩm, chấp nhận việc chuyển đổi đơn hàng để giảm thiệt hại cho doanh nghiệp.../.

Triển vọng ngành dệt may

Dệt may được xem là ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong những năm vừa qua. Sản phẩm dệt may Việt Nam được xuất khẩu đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới với kim ngạch xuất khẩu luôn ở mức cao. Ngành Dệt may Việt Nam nhiều năm liền được đánh giá cao từ thị trường thế giới, có sức hấp dẫn đối với các thương nhân và các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng có những biện pháp ưu tiên và khuyến khích đầu tư vào Ngành Dệt may như ưu đãi thuế nhập khẩu cho các nguyên liệu thô với mục đích sản xuất các sản phẩm may tái xuất khẩu trong 3 đến 4 tháng, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp... nên sản phẩm dệt may của Việt Nam đã được nhiều thị trường khó tính như Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu (EU) và Nhật Bản chấp nhận.

Trong những năm gần đây, xuất khẩu dệt may liên tục tăng trưởng đã giúp cho thị phần xuất khẩu của Việt Nam cũng đã tăng lên. Hiện nay, dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4% thị phần cung ứng hàng dệt may cho toàn cầu. Tại thị trường Mỹ, nơi Trung Quốc vốn giữ thị phần xuất khẩu số 1 tại đây với hơn 50% thị phần trước đây, nay đã giảm mạnh chỉ còn 37%. Dệt may Việt Nam hiện đã tăng thị phần tại Mỹ, hiện giữ vị trí thứ 2 với khoảng 9%.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định, Ngành Dệt may không chỉ đóng vai trò quan trọng đối với mục tiêu phục hồi đà tăng trưởng kinh tế, mà còn đảm bảo cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam. Do vậy, ngành sẽ còn nhận được nhiều sự quan tâm, đầu tư hỗ trợ chiến lược từ Chính phủ, cũng như các nhà đầu tư nước ngoài.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên Thế giới

Trong những năm vừa qua, với sự nỗ lực hết mình của Ban Tổng Giám đốc cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng Công ty tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty khá thuận lợi và đạt được những kết quả nhất định.

Trong những năm tiếp theo, để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tạo được sự phát triển phù hợp với ngành nghề của Tổng Công ty, Công ty Đức Giang - CTCP đã đề ra phương hướng cho sản xuất kinh doanh như sau:

- Giữ mối quan hệ với các chủ đầu tư mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm cho các năm tiếp theo nâng cao đời sống người lao động.
- Tăng cường công tác khoa học kỹ thuật, quản lý chất lượng, đúc rút hoàn thiện các công nghệ cao.

Mục tiêu chiến lược phát triển công ty trong giai đoạn 2014 – 2020 là xây dựng Tổng Công ty Đức Giang trở thành một trong những Công ty Dệt may hàng đầu Việt Nam và mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực. Phát triển bền vững, hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế...

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Tổng Công ty

Tại thời điểm 15/06/2017, tổng số lao động trong Tổng Công ty là 471 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:



Loại lao động	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ		
▪ Trên đại học	6	1,27
▪ Đại học	241	51,17
▪ Cao đẳng	120	25,48
▪ Trung cấp	66	14,01
▪ Lao động phổ thông	38	8,07
Tổng cộng	471	100%

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

8.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp, đào tạo

▪ **Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động**

Nhằm tạo điều kiện giúp cho cán bộ công nhân viên tư tưởng thoải mái đối với nhiệm vụ được phân công và kết quả mà họ có được như: tiền lương, tiền thưởng, các khoản phúc lợi, cơ hội thăng tiến, quan hệ nghề nghiệp... Tổng Công ty đã tiến hành nhiều chương trình bao gồm: tạo môi trường làm việc chất lượng cao, phân phối tiền lương, tiền thưởng hợp lý, công bằng, chính xác.

Hàng năm, Tổng Công ty đã tiến hành các chương trình tham quan nghỉ mát, điều dưỡng, khám sức khỏe định kỳ, trợ cấp những trường hợp khó khăn, thăm hỏi các trường hợp đau yếu, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các chế độ khác đối với chị em phụ nữ, các chế độ phụ cấp đối với người lao động và khen thưởng đột xuất trực tiếp bằng hiện vật hoặc tiền thưởng đối với đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, khen thưởng định kỳ thông qua các cuộc họp sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua.

Phong trào văn thể được khơi dậy rộng khắp các đơn vị, phối hợp với các đoàn thể tổ chức các giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyền vào các ngày lễ hội, tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng.

Thường xuyên thu thập thông tin tìm hiểu nhu cầu của người lao động trên từng vị trí công tác trên tinh thần hợp tác, Tổng Công ty đã tiếp nhận tất cả các ý kiến sau đó phân tích đánh giá tại các phiên họp định kỳ hoặc không định kỳ của Tổng Công ty để ra quyết định hành động kịp thời.

Lãnh đạo Tổng Công ty đã xây dựng, triển khai một môi trường làm việc mà tất cả mọi thành viên đều tham gia hoạch định và thực hiện mục tiêu. Cùng với những chính sách cụ thể, mọi



thành viên trong Tổng Công ty đều được hưởng những lợi ích do doanh nghiệp mang lại và họ được làm việc trong môi trường có cơ hội phát triển tài năng.

▪ **Chính sách đào tạo**

Công tác phát triển và quản lý nguồn nhân lực có liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Tổng Công ty. Hàng năm, Tổng Công ty tiến hành công tác hoạch định nguồn nhân lực, xác định năng lực cần thiết của những người thực hiện công việc có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Tổng Công ty để tiến hành tuyển dụng, đào tạo hay thực hiện những biện pháp thích hợp để đáp ứng các nhu cầu về năng lực, đánh giá hiệu quả của công tác đào tạo, đảm bảo các cán bộ công nhân viên nhận thức được mối liên quan và tầm quan trọng các hoạt động của họ và họ đóng góp như thế nào đối với việc đạt được các mục tiêu chất lượng là việc làm thường xuyên được chú trọng. Đối với những cá nhân xuất sắc, Tổng Công ty tạo điều kiện cho đi đào tạo nâng cao trình độ và tạo cơ hội cho họ đảm nhận công việc quan trọng hơn.

Mức lương bình quân của người lao động tại Tổng Công ty Đức Giang các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến năm 2017
Tiền lương bình quân Công ty mẹ	6.780.120	7.470.000	8.260.824	9.000.000
Tiền lương bình quân toàn Tổng Công ty	6.050.166	6.251.600	6.560.100	7.200.000

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm chứng tỏ chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Tổng Công ty là rất tốt.



9. Chính sách cổ tức

Công ty được cổ phần hóa từ năm 2005. Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty Đức Giang - CTCP đều có mức chi trả cổ tức tương đối cao, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến năm 2017
Tỷ lệ cổ tức	30%	35%	30%	30%
Hình thức chi trả	Bằng tiền mặt	Bằng tiền mặt	Bằng tiền mặt	Bằng tiền mặt

(Nguồn: Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

Tổng Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức cho các cổ đông hàng năm theo đúng tỷ lệ cổ tức được thông qua. Đối với cổ tức năm 2016, Tổng Công ty sẽ thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông vào tháng 6/2017 với tỷ lệ cổ tức là 30% theo Nghị quyết đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

10. Tình hình tài chính của Tổng Công ty

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty bao gồm Tổng công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

❖ Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	05 – 06 năm
Phương tiện vận tải	06 năm
Thiết bị văn phòng	03 – 07 năm
Tài sản khác	03 – 06 năm



❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tổng công ty luôn thanh toán đầy đủ và theo đúng cam kết các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT	1.301	1.386
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.952	2.642
Thuế thu nhập cá nhân	417	584
Thuế tài nguyên	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-
Tổng Cộng	4.670	4.612

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định:**

Tổng Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

Số dư các quỹ đến các thời điểm thể hiện như sau:

Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	43.745	47.992
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.140	22.862
Tổng Cộng	60.885	70.854

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Số dư các khoản vay của Tổng Công ty các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: đồng



Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.488.846.704	30.520.655.174
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Chương Dương (1)	7.488.846.704	29.824.014.328
- Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Điện Biên Phủ (2)	-	696.640.846
II. Vay dài hạn	85.308.313	-
Prominet Apparel Limited	85.308.131	-
Tổng cộng	7.574.155.017	30.520.655.174

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP)

(1): Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐTDHM/NHCT128-DUGARCO ngày 08/03/2016 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Chương Dương, hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 08/03/2016 đến 28/02/2017. Lãi suất cho vay của khoản nợ là lãi suất được ghi nhận trên từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

(2): Hợp đồng cấp tín dụng số 14197.16.0512714882TD ngày 13/04/2016 với Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Điện Biên Phủ, hạn mức cho vay là 100.000.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức từ ngày 13/04/2016 đến 30/03/2017. Lãi suất cho vay của khoản nợ là lãi suất được ghi nhận trên từng giấy nhận nợ, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.



❖ Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	289.120	274.438
- Phải thu khách hàng	219.504	192.954
- Trả trước cho người bán	17.670	7.389
- Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-
- Phải thu ngắn hạn khác	53.446	75.494
- Dự phòng phải thu khó đòi	(1.501)	(1.400)
II. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
- Phải thu về cho vay dài hạn	0	0
Tổng cộng	289.120	274.438

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP)

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	602.294	591.410
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.489	30.520
- Phải trả cho người bán	474.680	439.418
- Người mua trả tiền trước	45.726	43.400
- Thuế và các khoản phải nộp NN	4.670	4.611
- Phải trả người lao động	38.583	39.931
- Chi phí phải trả	133	1.404
- Phải trả, phải nộp khác	7.791	9.259
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.082	-
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17.140	22.862
II. Nợ dài hạn	97	606



- Phải trả dài hạn khác	12	11
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	85	
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	594
Tổng cộng	602.391	592.016

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP)

❖ **Đầu tư tài chính**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
I. Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.252.021.435	23.920.880.278
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
Tiền gửi có kỳ hạn NH TMCP An Bình, CN Hà Nội	25.252.021.435	23.920.880.278
II. Đầu tư tài chính dài hạn	103.940.304.603	143.026.789.066
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	92.978.464.387	130.146.917.365
+ CTCP Sản xuất Thương mại và Đầu tư Việt Thanh	3.306.072.518	2.131.904.708
+ CTCP Thời trang phát triển cao	6.863.468.233	6.981.379.180
+ CTCP Bình Mỹ	11.126.450.886	9.723.854.720
+ Công ty TNHH May Hưng Nhân	33.661.935.165	38.590.954.646
+ Công ty TNHH May Việt Thành	10.309.886.401	12.56.539.515
+ CTCP Thương mại và Đầu tư Đức Giang	22.814.967.218	27.989.227.324
+ CTCP Lạc Thủy	4.895.683.966	7.035.057.272
+ CTCP Đô Lương	-	25.080.000.000
+ CTCP Giặt là tiết trùng Đức Giang	-	50.000.000
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.000.000.000	14.000.000.000
+ CTCP Bảo hiểm hàng không	5.000.000.000	5.000.000.000
+ CTCP May Đức Hạnh	9.000.000.000	9.000.000.000
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	3.038.159.784	1.120.128.299
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
Tổng cộng	129.192.326.038	166.947.669.344



(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7 – Các chỉ tiêu tài chính năm 2015 – 2016

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,12	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,83	0,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73,67	71,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,80	2,53
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	12,23	9,47
Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Vòng	2,68	2,59
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,22	2,40
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,80	22,78
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,49	6,20
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,37	2,69

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 của Công ty Đức Giang - CTCP)

11. Tình hình tài sản của Tổng Công ty

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán của Tổng Công ty như sau:

Bảng 8 – Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC Hợp nhất		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại / Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	100.611	31.497	31,31%
Nhà cửa, vật kiến trúc	45.751	17.540	38,34%
Máy móc và thiết bị	28.070	4.107	14,63%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.283	6.204	38,10%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.775	367	20,68%
Tài sản CĐ khác	8.731	3.277	37,53%
Tài sản cố định vô hình	1.612	149	9,24
Phần mềm kế toán	179	149	83,24%
Tài sản cố định khác	57	-	-
Lợi thế kinh doanh	1.376	-	-
Tổng cộng	102.223	31.646	30,96

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP

Bảng 9 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1. Công trình nhà liên cơ – Tổng công ty Đức Giang	392.791.818	-
2. Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	2.303.231.413	-
3. Thi công nội thất cửa hàng 47 Trần Nhân Tông	-	480.098.293
Tổng Cộng	2.696.023.231	480.098.293

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP



12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.

12.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch 2017 – 2018 của Tổng Công ty Đức Giang - CTCP

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	71.811	16,18%	78.811	9,75%
Doanh thu thuần (DTT)	Triệu đồng	3.055.000	43,33%	3.360.500	10,00%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Triệu đồng	50.000	(2,33)%	55.000	10,00%
Tỷ lệ LNST/DTT	%	1,64	-	1,64	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	69,63	-	69,8	-
Cổ tức	%	30	-	30	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Kế hoạch kinh doanh 2017 của Tổng Công ty có nhiều khả năng đạt được do nhiều yếu tố:

- Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty có sự tăng trưởng ổn định. (Năm 2015, mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn, lợi nhuận sau thuế Tổng Công ty đạt 44.892.689.507 đồng). 9 tháng đầu năm 2017 tổng lợi nhuận của Tổng Công ty đạt 33,705 tỷ đồng, tương ứng 78,38% kế hoạch đã đề ra. Tổng Công ty hoàn toàn có khả năng đạt được kế hoạch đã đề ra.
- Kế hoạch kinh doanh 2017 xây dựng trên cơ sở tốc độ tăng trưởng của Tổng Công ty trong các năm qua và một số công việc nối tiếp cũng như khả năng ký kết các hợp đồng mới trong năm 2017.
- Sau mỗi năm, Tổng Công ty tổng kết việc thực hiện các hợp đồng và lên kế hoạch thực hiện thể các hạng mục công việc sẽ thực hiện trong năm tiếp theo. Chính vì vậy mà Tổng Công ty luôn đảm bảo được tiến độ thực hiện các hợp đồng và điều tiết công việc, bố trí nhân sự hợp lý.
- Tổng Công ty được thừa hưởng đội ngũ chuyên môn và người lao động có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện công việc, làm việc với năng suất cao là cơ sở để Tổng Công ty thực



hiện chiến lược tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, xác lập uy tín trên thị trường, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành để tạo cơ hội ký kết được nhiều hợp đồng, đơn hàng dự kiến triển khai đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2017.

- Tổng Công ty đã hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 61,8 tỷ đồng lên 71,8 tỷ đồng, hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông và phát hành cho Cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty theo tiêu chí lựa chọn người lao động. Tổng Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 34/GCN-UBCK ngày 11/07/2017 và Công văn số 6239/UBCK – QLCB ngày 15/09/2017 của UBCKNN về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng. Toàn bộ số tiền thu được của đợt phát hành được Tổng Công ty sử dụng để bổ sung vốn lưu động, phục vụ các HĐ kinh tế đã ký trong năm 2017. Hiện nay, Tổng Công ty đang tiến hành các thủ tục đăng ký bổ sung toàn bộ chứng khoán phát hành thêm trên VSD và sẽ tiến hành niêm yết bổ sung Chứng khoán phát hành thêm ngay sau khi hoàn thành việc đăng ký bổ sung.
- Dự kiến trong giai đoạn cuối năm 2017, Tổng Công ty tiếp tục phát hành cổ phiếu đợt 2 tăng vốn điều lệ lên 78,8 tỷ đồng. Phương án phát hành sẽ do HĐQT thực hiện tùy theo tình hình thực tế của Tổng Công ty. Việc tăng vốn điều lệ đợt 2 sẽ bổ sung thêm nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh Tổng Công ty và giúp nâng cao hình ảnh và vị thế so với các doanh nghiệp cùng ngành.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

* **Quan điểm phát triển:** Phát huy mọi nguồn lực để nhanh chóng củng cố và ổn định, đổi mới và phát triển bền vững. Phát triển các mảng dịch vụ mà công ty đang hoạt động. Đổi mới các biện pháp quản lý, nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động.

*** Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty:**

- **Phát triển Thị trường:** hay nói cách khác là đẩy mạnh XTTM bao gồm phân tích đánh giá đúng xu hướng thị trường từ đó tìm ra đúng hướng để xúc tiến cũng như đánh giá đúng đối tác tiềm năng để lựa chọn.
- Chủ động chuẩn bị cơ sở vật chất và nguồn lực để đáp ứng thị trường để không mất thời cơ và cơ hội như đầu tư xây dựng nhà máy, chuẩn bị các điều kiện để đánh giá khách hàng, đi XTTM, chăm sóc khách hàng,...
- Đẩy mạnh hoạt động thiết kế thời trang, chủ động xây dựng hình ảnh và quảng bá thương hiệu. Xây dựng hoàn thiện chuỗi giá trị từ thiết kế - cung ứng – sản xuất – tiêu thụ; Xây



dựng KH phát triển 2017-2022: Đẩy mạnh phát triển mô hình FOB, ODM từ công ty Mẹ đến toàn hệ thống tạo – ra chuỗi giá trị sản xuất liên tục với quy mô lớn, tận dụng thời cơ, đón đầu các Hiệp định tự do thương mại (TPP, FTA,...):

- **Về doanh thu:** phấn đấu đạt 3.000 tỷ đồng vào 2017 và 6.000 tỷ đồng vào năm 2020. Trong đó doanh thu nội địa – đạt 1.000 tỷ đồng; Về Xuất khẩu: phấn đấu đạt kim ngạch 250 triệu USD vào năm 2020.
- **Tổ chức bộ máy XTTM bao gồm:** Bộ máy phòng KHTT-XNK trong nước xử lý xúc tiến các khách hàng, các đơn – hàng, đặt NPL; Bộ phận đại diện tại các TT chính như Mỹ, Nhật, Châu Âu nghiên cứu dự đoán trước TT, tìm kiếm khách hàng tiềm năng, xúc tiến tạo chuỗi bán hàng thương hiệu của ĐG tại các TT này; Lãnh đạo chủ chốt CT HĐQT, TGD, PTGD, GĐDH phụ trách TT liên tục di chuyển để gặp gỡ, đàm phán khách hàng nhằm đưa ra QĐ kịp thời; 3 Bộ máy tổ chức từ công ty mẹ TCTy đến các cty thành viên đều phải hợp tác phối hợp chặt chẽ và vẫn đảm bảo vai – trò độc lập tác chiến; XTTM trong nước sẽ được củng cố và nâng mức chuyên nghiệp hơn thông qua việc đầu tư chuẩn bị bài bản Hồ sơ – đấu thầu, chào hàng cạnh tranh nhằm giành được những HĐ lớn. Bên cạnh đó việc triển khai các đơn hàng đồng phục và thời trang cũng cần chuyên nghiệp hơn để đảm bảo chất lượng và thời gian cung cấp nhanh, tiện lợi nhằm thu hút khách hàng tốt hơn nữa thông qua việc củng cố chuỗi giá trị, xây dựng các xưởng may thời trang chuyên sâu với đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân có trình độ tay nghề cao.
- **Đầu tư theo thị trường:** Đầu tư dù là mở rộng hay chiều sâu, công nghệ thiết bị hay con người đều phải căn cứ vào – yếu tố thị trường. Hay nói cách khác thành bại của việc đầu tư không phải chỉ là vốn mà còn phụ thuộc vào thị trường. Các quyết định đầu tư phải được phân tích kỹ trên cơ sở phân tích kỹ thị trường, yếu tố cạnh tranh và quản trị. Xây dựng KH đầu tư 2015-2020:
- Tăng năng lực hệ thống đến năm 2020 tăng thêm 2 -3 nhà máy với số lao động khoảng 4.000 đến 5.000 người đưa – tổng số lao động của toàn hệ thống lên 15.000 người. Với quy hoạch sản phẩm bao gồm: sơ mi - triệu sp; jacket- triệu sp; quần - triệu sp; hàng dệt kim và váy các loại - 3 đến 4 triệu sp; đồng phục - triệu sp; hàng thời trang các loại - triệu sp; Dự kiến các điểm sẽ mở rộng như sau: Thái bình – huyện Đông Hưng – đầu tư mới khoảng 1.500 – 2.000 lđ (May – Hưng nhân); Hòa Bình - Lạc Thủy (May Lạc Thủy) – giai đoạn 2 khoảng 1.000 lđ; Hà nội – Thạch Thất (May HDF) đầu tư giai đoạn 2 khoảng 1.000 lđ; Bắc ninh – VT và GB (May Việt Thành) – tăng lên khoảng 300 – 500 lđ; Hà Nam – Bình Mỹ (May Đức hạnh) – tăng thêm khoảng 500 – 700 lđ; Xây dựng cơ cấu sản phẩm chủ lực thông qua việc xác định các bộ phận/dòng sản phẩm chuyên biệt (sơ mi, quần, – váy, đồng phục VP,..) làm cơ sở cho việc xúc tiến, phát triển thị trường. Đẩy mạnh tự chủ trong đầu tư của các đơn vị, đồng thời



tăng cường liên kết giữa các đơn vị trong và ngoài hệ thống Tổng Công ty nhằm tạo sức mạnh tập trung, hình thành các chuỗi liên kết có quy mô lớn, đủ sức cạnh tranh.

- **Đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực theo thị trường:** Từ việc quản lý theo thị trường thì ta thấy cần phải đào tạo, – tuyển dụng và duy trì đội ngũ nhân lực tốt. Với từng nhiệm vụ phát sinh để đảm bảo thành công thì phải chuẩn bị con người, bộ máy như nhóm, tổ, cao hơn là cấp các ban quản lý đầu tư, xây dựng hay chuẩn bị sản xuất. Muốn phát triển thị trường và đầu tư hiệu quả ta phải có lãnh đạo, cán bộ thị trường chuyên nghiệp, tận tâm và có năng suất tốt. Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt là khâu XTTM, TK và – bán hàng trong nước) kết hợp công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hiện có. Tuyển dụng một số vị trí chủ chốt như điều hành sản xuất ở cấp nhà máy, thiết kế (may mẫu, làm mẫu rập, phối hợp thông – tin nhận đơn hàng,...) , phụ trách khách hàng & thị trường là người có trình độ cao, người nước ngoài với mức lương từ 3.000 đến 10.000 USD/tháng; Xây dựng KH tiền lương 2015-2020 theo sát với yêu cầu của thị trường; Phân đấu theo tiêu chí thu nhập đạt mức – khá trong ngành tăng từ 5-10%/năm và duy trì thời gian làm việc ở mức trả lương theo thời gian (vẫn đảm bảo năng suất); Phân đấu mức lương bình quân cả hệ thống là 200 US\$/ng/tháng, trong đó Hưng Nhân là 250 US\$ và MĐG là 290-300 US\$, đó cũng là mức vừa cạnh tranh và đảm bảo an toàn. Sau đó lấy mốc trong 5 năm tăng bình quân lên 50% tức là 300 US\$. Nếu 15.000 lao động thì doanh thu gia công phải đạt 9 triệu – 10 triệu US\$/tháng như vậy năng suất lao động cũng lên nhiều.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Danh sách HĐQT

Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Hoàng Vệ Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
Ông Phạm Tiến Lâm	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
Ông Nguyễn Đình Tú	Ủy viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
Ông Phạm Thanh Tùng	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành



Ông Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT điều hành
---------------------	---------------------------	-------------------

b. Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

• Ông Hoàng Vệ Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	06/11/1957	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Lê Đại Hành – Hai Bà Trưng – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011611 942 cấp ngày 13/12/2004 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
9/1980 – 7/1987	Giáo viên – Trường ĐH Quân sự Ngoại ngữ		
8/1987 – 8/1993	Phó phòng - Liên hiệp sản xuất nhập khẩu May		
9/1993 – 6/1995	Trưởng phòng - Liên hiệp May		
7/1995 – 2/1996	Trưởng phòng - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam		
3/1996 – 10/1997	Phó trưởng ban XNK - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam		
11/1997 – 5/2000	Trưởng ban XNK - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam		
6/2000 – 5/2004	Giám đốc - Công ty XNK Dệt May		
6/2004 – 12/2005	Tổng Giám đốc - Công ty May Đức Giang		
01/2006 – 2009	Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần May Đức Giang		
Từ 2009 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng giám đốc – Tập đoàn Dệt May Việt Nam		



Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Tổng Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	851.680 cổ phần (tỷ lệ 13,78%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	851.680 cổ phần (13,78%)
- Đại diện phần vốn Nhà nước	0 cổ phần
Thông tin về những người có liên quan:	<p>1. Mẹ: Nguyễn Thị Nga + Năm sinh: 1929 + Nơi sinh: An Hiệp, Quỳnh Giao, Quỳnh Phụ, Thái Bình. + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần</p> <p>2. Vợ: Nguyễn Thị Bích Ngọc + Năm sinh: 1957 + Nơi sinh: Hồng Minh, Can Lộc, Hà Tĩnh. + Số CMTND: 011667423, ngày cấp: 09/12/2004, nơi cấp: Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 429.083 cổ phần chiếm 6,94% vốn điều lệ</p> <p>3. Con: Hoàng Ngọc Quân + Năm sinh: 1985 + Nơi sinh: Hà Nội + Số CMTND: 012252685, ngày cấp: 02/04/2014, nơi cấp: Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 65.177 cổ phần</p>



	chiếm 1,05% vốn điều lệ
	4. Con: Hoàng Ngọc Kiên + Năm sinh: 1992 + Nơi sinh: Hà Nội. + Số CMTND: 012880862 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Cty: 0 cổ phần
	5. Chị gái: Hoàng Kim Dung + Ngày tháng năm sinh: 1949 + Nơi sinh: Hà Nội. + Số CMTND: 010073515 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Cty: 0 cổ phần

• **Ông Phạm Tiến Lâm - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	02/11/1970	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 06 Lý Đạo Thành – Tràng Tiền – Hoàn Kiếm – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011 757 153 cấp ngày 18/07/2006 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư		
Quá trình công tác:			
1992 - 1995	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty may Đức Giang		
1996 - 2005	Trưởng phòng KD – XNK - Công ty may Đức Giang		
2006 - 2009	Phó Tổng giám đốc - Công ty CP may Đức Giang		
2009 đến nay	Tổng giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		



chức đăng ký giao dịch	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan với Công ty	Không
Số cổ phần nắm giữ:	76.021 cổ phần (tỷ lệ 1,23%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	76.021 cổ phần (1,23%)
- Đại diện phần vốn Nhà nước:	0 cổ phần (0%)
Thông tin về những người có liên quan	<p>1. Mẹ: Nguyễn Thị Hiếu. + Số CMTND: 010574561, cấp ngày 25/07/2007 tại Công an Hà Nội. + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>2. Vợ: Dương Thị Thúy Phượng. + Số CMTND: 011551827, cấp ngày 27/07/2011 tại Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>3. Con: Phạm Tiến Long – Sinh viên + Số CMTND: 013308159, cấp ngày 28/07/2010 tại Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>4. Con: Phạm Tiến Đức – Học sinh + Số CMTND: 013628416, cấp ngày 16/04/2013 tại Công an Hà Nội</p>



	<p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>5. Em gái: Phạm Thị Thanh Hà</p> <p>+ Số CMTND: 035174000132, cấp ngày 25/08/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư</p> <p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 8.215 cổ phần chiếm 0,13% vốn điều lệ</p>
--	---

• **Ông Phạm Thanh Tùng - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	02/01/1960	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Đức Giang – Long Biên – Hà Nội		
Nơi sinh	Hung Yên		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 033061000201 cấp ngày 6/29/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
9/1982 – 8/1994	Chuyên viên - Công ty Gỗ Cầu Đuống		
9/1994 – 12/1997	Chuyên viên - Công ty May Đức Giang		
1/1998 – 12/1999	Phó phòng XNK - Công ty May Đức Giang		
1/2000 – 3/2004	Phó Văn phòng - Công ty May Đức Giang		
4/2004 – 10/2011	Chánh Văn phòng - Công ty CP May Đức Giang		
11/2011 – /2012	Giám đốc điều hành kiêm Chánh VP - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
11/2012 – 3/2015	Phó Tổng giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
4/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc thường trực - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		



Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc thường trực
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu:	5.899 cổ phần (tỷ lệ 0,09%)
Trong đó: - Số cổ phần sở hữu: - Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước:	5.899 cổ phần (0,09%) 0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<ol style="list-style-type: none">1. Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hà + Số CMTND: 010725805, ngày cấp: 04/11/2002, nơi cấp: Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 3.044 cổ phần chiếm 0,05% vốn điều lệ2. Con: Phạm Tùng Linh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần3. Con: Phạm Tùng Lâm – Học sinh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần4. Chị gái: Phạm Thị Kim Châu + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần5. Anh trai: Phạm Hoàng Gia + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần6. Em gái: Phạm Thị Tuyết Nhung



	+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần
--	--

• Ông Nguyễn Văn Tuấn - Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	04/12/1965	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Đình Vĩ – Yên Thường – Gia Lâm – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011633879 cấp ngày 12/06/2010 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư		
Quá trình công tác:			
1984- 1987	Tiểu đội trưởng - C5-D4-E12-F3- QĐ14		
1987- 1988	Công nhân - Xí nghiệp may 875		
1988- 1991	Sinh viên – Trường dạy cắt may Hà Nội		
1992- 2002	Trưởng ca sản xuất - Công ty may Đức Giang		
2003- 2011	Quản đốc- Giám đốc Công ty - Công ty may Hưng Nhân		
2011- đến nay	Giám đốc Công ty TNHH May Đức Giang		
2015 - đến nay	Ủy viên HĐQT- Giám đốc điều hành bộ phận kỹ thuật – Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Ủy viên HĐQT – Giám đốc điều hành bộ phận kỹ thuật		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Giám đốc Công ty TNHH May Đức Giang		
Số cổ phần nắm giữ	5.171 cổ phần (0,08%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	5.171 cổ phần (0,08%)		
- Đại diện phần vốn nhà	0 cổ phần (0%)		



nước:	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<ol style="list-style-type: none">Mẹ: Đỗ Thị Hạt . + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phầnVợ: Nguyễn Thị Bình. + Số CMTND: 001169006032, ngày cấp: 28/03/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL CTVDLQG về dân cư + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 295 cổ phần chiếm 0,005% vốn điều lệCon: Nguyễn Anh Tú + Số CMTND: 001089004242 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phầnCon: Nguyễn Văn Tài + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phầnEm gái: Nguyễn Thị Huệ + Số CMTND: 011977178 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phầnEm trai: Nguyễn Văn Hoài + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phầnEm trai: Nguyễn Văn Hiếu + Số CMTND: 001077009440, ngày cấp: 25/03/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL CTVDLQG về dân cư + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 540 cổ phần



	chiếm 0,009% vốn điều lệ
--	--------------------------

• Ông Nguyễn Đình Tú - Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Xã Đại Bái, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh
Ngày tháng năm sinh	05/06/1960	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 97 Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
Nơi sinh	Bắc Ninh		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 010212434 cấp ngày 26/09/1997 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật		
Quá trình công tác:			
2001-2005	Ngân hàng TMCP Nông thôn Hải Dương		
2005 - 10/2007	Công ty TNHH Du lịch và Thương Mại Mỹ Việt		
10/2007 - Nay	Công ty CP Chứng khoán Phố Wall		
Tháng 04/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT – CTCP Chứng khoán Phố Wall		
Số cổ phần nắm giữ	926.980 cổ phần (14,996%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (0%)		
- Đại diện sở hữu cho CTCP Chứng khoán Phố Wall	926.980 cổ phần (15%)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công	Không		



ty	
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	<p>1. Anh trai: Nguyễn Văn Thu + Số CMTND: 012041767, ngày cấp: 20/11/2003, nơi cấp: Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>2. Em trai: Nguyễn Anh Tâm + Số CMTND: 13113226, ngày cấp: 08/10/2005, nơi cấp: Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>3. Con: Nguyễn Đình Bách + Số CMTND: A1187140A, ngày cấp: 15/06/2004, nơi cấp: Cục Xuất nhập cảnh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>4. Con: Nguyễn Đình Việt + Số CMTND: B0514537, ngày cấp: 7/7/2006, nơi cấp: Cục Xuất nhập cảnh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

a. Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh
Ông Phạm Tiến Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Thảo	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Trung Đông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc



Ông Hoàng Ngọc Quân

Phó Tổng Giám đốc

b. Sơ yếu lý lịch Bam Giám đốc

• **Ông Phạm Tiến Lâm - Tổng Giám đốc**

Đã trình bày ở mục HĐQT.

• **Ông Phạm Thanh Tùng - Phó Tổng Giám đốc**

Đã trình bày ở mục HĐQT.

• **Ông Dương Văn Thảo - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	30/10/1959	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Đức Giang – Long Biên – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 010725793 ngày 08/04/2005 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
1982 – 1992	Giáo viên - Trường CNKT may		
1992 – 1994	Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty may Đức Giang nay là Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
1994 – 1997	Giám đốc điều hành - Công ty may Đức Giang nay là Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
1997 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		
Số lượng cổ phần nắm giữ	33.686 cổ phần (0,54%)		
Trong đó:	33.686 cổ phần (0,54%)		



- Sở hữu cá nhân: - Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan	<ol style="list-style-type: none">1. Con: Dương Thanh Minh + Số CMTND: 012739289, cấp ngày 17/7/2007 tại CA. Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần2. Con: Dương Tú Anh + Số CMTND: 001300005891, cấp ngày: 29/3/2016 tại Công an Hà Nội + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần3. Anh trai: Dương Công Định + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần4. Chị gái: Dương Thị Linh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần5. Chị gái: Dương Thị Năm + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần6. Em gái: Dương Thanh Hiền + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần



• Ông Vũ Trung Đông - Phó Tổng Giám đốc

Gới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	06/06/1957	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Trương Định – Hai Bà Trưng – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nam		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 013188044 ngày 09/05/2009 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
1979 - 1981	Cán bộ - Bộ tài chính		
1981 – 1996	Cán bộ - LH các XN Dệt Nam Định		
1996 – 1998	Trưởng phòng kế toán - Công ty may Đức Giang		
1998 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		
Số lượng cổ phần nắm giữ	46.450 cổ phần (0,75%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	46.450 cổ phần (0,75%)		
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		



Thông tin về những người có liên quan:	Vợ: Hồ Ngọc Trâm + Số CMTND: 012845328 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Con: Vũ Thị Thu Trang + Số CMTND: 012476505 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Con: Vũ Thu Trà + Số CMTND: 012778968 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Em gái: Vũ Thị Xuân + Số CMTND: 161442530 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Em trai: Vũ Hồng Hà + Số CMTND: 035.063000797 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Em gái: Vũ Thị Thu Phương + Số CMTND: 161873970 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần
--	---

• **Ông Lê Huy Hoàng - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	30/09/1978	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội		
Nơi sinh	Nghệ An		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 040078000070 ngày 04/08/2015 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
2001 - 2006	Chuyên viên phòng KHVT - Công ty may Đức Giang		



Thông tin tóm tắt về tổ chức phát hành
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CÔNG TY CỔ PHẦN

2006 - 2008	Phó phòng KHVT - Công ty may Đức Giang - CTCP
2008 - 2011	Trưởng phòng KHVT - Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
2011 - 2015	Giám đốc điều hành – Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (0%)
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: - Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%) 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Tổng công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan	Bố: Lê Huy Tương + Số CMTND: 186081436 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Mẹ: Trần Thị Nhã + Số CMTND: 180670723 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Vợ: Phạm Thị Ly + Số CMTND: 013683431 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Con: Lê Hoài Anh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Con: Lê Mai Anh



	<p>+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Em trai: Lê Huy Ngọc + Số CMTND: 182308783 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Em gái: Lê Thị Ngọc Trâm + Số CMTND: 013661417 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>
--	---

• **Ông Hoàng Ngọc Quân - Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	08/01/1985	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 16 – Thê Giao – Hai Bà Trưng - Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 012252685 ngày 02/04/2014 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
7/2010–11/2011	Trưởng phòng - CTCP Đầu tư và Phát triển Hoàng Thành		
12/2011 – 8/2012	Phó phòng Khách hàng 1 - Ngân hàng TMCP Công thương VN, chi nhánh Thanh Xuân		
9/2012 – 6/2014	Trưởng phòng Khách hàng 1 - Ngân hàng TMCP Công thương VN, chi nhánh Thanh Xuân		
6/2014 – 7/4/2015	Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương VN, chi nhánh Thanh Xuân		
4/2015– 10/2015	Trợ lý Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
11/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Phó Tổng Giám đốc		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		



Số lượng cổ phần nắm giữ	65.177 cổ phần (1,05%)
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: - Đại diện phần vốn nhà nước:	65.177 cổ phần (1,05%) 0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	Bố: Hoàng Vệ Dũng + Số CMTND: 011611942 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 851.680 cổ phần Mẹ: Nguyễn Thị Bích Ngọc Số CMTND: 011667423 Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 429.083 Vợ: Phí Thu Trà Số CMTND: 012275827 Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: Con: Hoàng Ngọc Đăng Khuê – còn nhỏ Em trai: Hoàng Ngọc Kiên Số CMTND: 012880862 Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty:

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh
Bà Đào Thị Bích Khánh	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Tạ Hữu Doanh	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Trần Anh Thương	Thành viên Ban kiểm soát



b. Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

• **Bà Đào Thị Bích Khánh - Trưởng Ban kiểm soát**

Giới tính	Nữ		
Ngày tháng năm sinh	02/09/1959	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội		
Nơi sinh	Nghệ An		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 010744589 ngày cấp 18/07/2006 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác:			
1980 - 1983	Chuyên viên - Nhà máy dệt kim đông xuân		
1983 - 1997	Trưởng phòng KT – TC - Công ty gỗ Cầu Đuống		
1998 - 2014	Kế toán trưởng - Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
2016 đến nay	Trưởng ban kiểm soát - Tổng Công ty Đức Giang - CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Trưởng Ban kiểm soát		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		
Số lượng cổ phần nắm giữ	49.458 cổ phần (0,8%)		
Trong đó:			
- Sở hữu cá nhân:	49.458 cổ phần (0,8%)		
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với công ty	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không		



Thông tin tóm tắt về tổ chức phát hành
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CÔNG TY CỔ PHẦN

Thông tin về những người có liên quan:	<p>Bố: Đào Văn Cẩn + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Mẹ: Mai Thị Lộc + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Chồng: Nguyễn Như Hòa + Số CMTND: 010648240 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Con: Nguyễn Khánh Chi + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Con: Nguyễn Như Trang + Số CMTND: 012967643 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Con: Nguyễn Khánh Linh + Số CMTND: 013532578 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Chị gái: Đào Ngọc Hương + Số CMTND: 010090436 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Chị gái: Đào Thị Bình + Số CMTND: 0297070601 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Em gái: Đào Thị Phượng + Số CMTND: 112330233 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Em gái: Đào Thị Hằng + Số CMTND: 011619403 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>
--	---

• Ông Tạ Hữu Doanh - Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	12/12/1981	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P208 C4 TT Công ty Vận tải Đường Sông Thanh Nhân, Hai Bà		



Thông tin tóm tắt về tổ chức phát hành
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CÔNG TY CỔ PHẦN

	Trung, Hà Nội	
Nơi sinh	Ninh Bình	
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 037081000011 cấp ngày 14/03/2013 tại Cục CSQLHC về TTXH
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế	
Quá trình công tác:		
8/2003-10/2008	Trưởng phòng Kiểm toán BCTC - Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Việt Nam	
11/2008-11/2010	Phó ban Tổng hợp HĐQT kiêm trưởng tiểu ban KTNB - Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO	
12/2010 - 7/2011	Tư vấn độc lập, Kế toán trưởng - Công ty CP DV Giao nhận hàng hóa TNN	
08/2011 đến nay	Trưởng Ban Tổng hợp Pháp chế - Tập đoàn Dệt may Việt Nam	
04/2000 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Đức Giang - CTCP	
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Thành viên Ban Kiểm soát	
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Trưởng Ban THPC Tập đoàn Dệt may Việt Nam	
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (0%)	
Trong đó:		
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (0%)	
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không	



Thông tin về những người có liên quan:	<p>Bố: Tạ Công Tình + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Mẹ: Nguyễn Thị Kim Liên + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Vợ: 034182000804 + Số CMTND: 034182000804 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Con gái: Tạ Diệu Linh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Con: Tạ Minh Hạnh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Chị gái: Tạ Thị Toan + Số CMTND: 164173278 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Em: Trần Minh Thuận + Số CMTND: 037083000021 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p> <p>Em gái: Trần Thị Phương + Số CMTND: 151497233 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần</p>
--	--

• Ông Trần Anh Thương - Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	23/5/1979	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 36, ngõ 53, ngách 103, Phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.		
Nơi sinh	Thái Bình		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 012568902 cấp ngày 24/09/2007 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Trung cấp kỹ thuật		



Quá trình công tác:	
9/1997-11/2006	Công nhân kỹ thuật - Công ty May Đức Giang
12/2006 – 6/2010	Nhân viên - Phòng Kỹ Thuật
6/2010- 04/01/2016	PP. Trung tâm Thiết Kế → Phó GD Trung tâm Thời trang → GD Trung tâm Thời Trang - Trung tâm Thiết Kế và Trung tâm Thời Trang
05/01/2016 đến nay	Giám đốc - Trung tâm Thời Trang
04/2000 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Đức Giang - CTCP
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phần (0%)
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (0%)
- Đại diện phần vốn nhà nước:	0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	Mẹ: Nguyễn Thị Hợi + Số CMTND: 150371779 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Vợ: Nguyễn Thị Vân Oanh + Số CMTND: 013006399 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Con: Trần Hà Vy + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần



	Anh Trai: Trần Minh Thuận + Số CMTND: 034073000765 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Em gái: Trần Thị Phương + Số CMTND: 151497233 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần
--	---

4. Kế toán trưởng

Ông Đinh Đức Hải – Kế toán trưởng

Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	01/08/1973	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam	CMND số 011986456 cấp ngày 18/09/1996 tại CA Hà Nội	
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân		
Quá trình công tác:			
9/1994 – 5/2000	Chuyên viên - Công ty May Đức Giang		
5/2000 – 9/2003	Chuyên viên phòng kinh doanh nội địa - CTCP May Đức Giang		
9/2003 - 2008	Chuyên viên phòng Kế toán - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
2008 – 2012	Phó phòng Kế toán - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
2013 – 3/2015	Trưởng phòng Kế toán - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
4/2015 đến nay	Kế toán Trưởng - Tổng Công ty Đức Giang – CTCP		
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	Kế toán trưởng		
Chức vụ công tác tại tổ chức khác	Không		
Số lượng cổ phần nắm giữ	7.635 cổ phần (0,12%)		



Trong đó: - Sở hữu cá nhân: - Đại diện phần vốn nhà nước:	7.635 cổ phần (0,12%) 0 cổ phần (0%)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không
Thông tin về những người có liên quan:	Mẹ: Phạm Thị Cận + Số CMTND: 010799690 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Vợ: Nguyễn Thị Thịnh + Số CMTND: 013015360 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Con: Đinh Nguyễn Châu Anh – Học sinh + Số CMTND: 001301001833 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Đinh Đức Lâm – Học sinh + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Anh Trai: Đinh Đức Hòa + Số CMTND: 012851143 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần Em trai: Đinh Đức Hoài + Số CMTND: 011986455 + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 0 cổ phần



5. Sơ yếu lý lịch của người liên quan đến cổ đông lớn của Tổng Công ty

• **Cổ đông lớn: Ông Hoàng Vệ Dũng:**

Thông tin về những người có liên quan được trình bày ở mục Hội đồng Quản trị

• **Cổ đông lớn: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc**

Thông tin về những người có liên quan như sau:

- **Chồng: Ông Hoàng Vệ Dũng.**
 - + CMND số 011611 942 cấp ngày 13/12/2004 tại CA Hà Nội
- **+ Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng công ty: 851.680 cổ phần chiếm 13,78% vốn điều lệ**
- **Con: Hoàng Ngọc Quân**
 - + Số CMTND: 012252685, ngày cấp: 02/04/2014, nơi cấp: Công an Hà Nội
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 65.177 cổ phần chiếm 1,05% vốn điều lệ
- **Con: Hoàng Ngọc Kiên**
 - + Số CMTND: 012880862
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- **Em: Nguyễn Thị Hà**
 - + Số CMTND: 001155003237, cấp này: 01/09/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL CTVDLQG về dân cư
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- **Em: Nguyễn Thị Dung**
 - + Số CMTND: 010027316, cấp ngày: 02/05/2007 tại CA. Hà Nội
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- **Em: Nguyễn Như Hòa**
 - + Số CMTND: 011927582, cấp ngày: 21/08/2012 tại CA. Hà Nội
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- **Em: Nguyễn Như Vinh**
 - + Số CMTND: 010049381, cấp ngày: 09/04/2008 tại CA. Hà Nội
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần



- Em: Nguyễn Như Quang
 - + Số CMTND: 010311628, cấp ngày: 04/12/2003 tại CA. Hà Nội
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần
- Em: Nguyễn Chân Phương
 - + Số CMTND: 001071009683, cấp ngày: 28/10/2016 tại CA. Hà Nội
 - + Số lượng cổ phần nắm giữ tại Tổng Công ty: 0 cổ phần

6. Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng Công ty

Sau khi hoàn thiện việc đăng ký niêm yết trên sàn giao dịch Upcom, Tổng Công ty đã có kế hoạch tăng cường quản trị Tổng Công ty trong giai đoạn 5 năm từ 2017 đến 2022, cụ thể như sau:

- Quản trị theo thị trường: quản trị theo thị trường là quản trị chi phí sản xuất, phân tích doanh thu, lỗ lãi, phân tích, tiền lương vì đây là yếu tố quan trọng liên quan đến con người. Quản trị theo thị trường là đảm bảo chất lượng ổn định ở mức cao, giảm tỷ lệ sửa chữa. Quản trị theo thị trường còn là đổi mới phương thức từ gia công qua FOB, ODM đó là những phương thức mang lại hiệu quả và tránh tụt hậu; Nghiên cứu cải tiến mô hình sản xuất đang thực hiện để có được hình thức mới năng động và hiệu quả hơn: cắt tập– trung, quản lý KCS chặt chẽ, tin cậy, quản lý kho thông minh hợp lý,... khi doanh thu của ĐG ngày một tăng. Nghiên cứu áp dụng CN cao trong quản lý kế hoạch, đơn hàng, tiền lương, theo dõi công việc của các bộ phận,..– Nghiên cứu kết hợp cùng khách hàng đầu tư CN ERP vào quản lý điều hành SXKD khi doanh thu ngày một tăng;
- Xây dựng và hoàn thiện bộ quy chế quản trị doanh nghiệp;
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;
- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).
- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại Tổng công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả điều hành chung của Tổng công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Tổng công ty theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giám đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên.
- Kiện toàn, rà soát chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban; kiện toàn, rà soát chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên để bố trí công việc phù hợp.



- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các phòng ban để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Tổng công ty trong các quy chế đã được ban hành.
- Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng ban. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Tổng công ty.
- Kiện toàn các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Tổng công ty đến các phòng ban. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo các cấp.
- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, dẫn đến các chi phí hợp lý, hoàn vốn nhanh, có lợi nhuận cao.
- Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Tổng công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, các chương trình công nghệ thông tin mang tính ứng dụng cao, lực lượng lao động chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ cao, hệ thống đào tạo huấn luyện tiên tiến, ... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.
- Sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các nguồn lực tài chính (nếu cần thiết).
- Huy động vốn của cán bộ, công nhân viên và trong xã hội.
- Bổ sung nguồn vốn từ lợi nhuận hàng năm.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Tổng công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư của chủ sở hữu, cân nhắc đầu tư hiệu quả, có khả năng sinh lời cao.
- Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư.
- Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ, hạn chế tồn đọng nợ.



Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CTCP**

CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Vệ Dũng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Đào Thị Bích Khánh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đinh Đức Hải

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Tiến Lâm

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Việt Thắng